

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG
KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 408 /2019/CV-CII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 07 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (“HNX”)

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TP.HCM (CII)

Mã chứng khoán: CII

Trụ sở chính: Tầng 20, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3622 1025 Fax: (028) 3636 7100

Người thực hiện công bố thông tin: Bà NGUYỄN THỊ THU TRÀ

Nội dung công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh công bố thông tin về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ theo quy định của Nghị định 163/2018/ND-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính Phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (vui lòng xem nội dung được đính kèm Công văn này).

Trân trọng.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin



NGUYỄN THỊ THU TRÀ



LÊ QUỐC BÌNH

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu: VP. P.TC-KT

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO HÌNH THỨC RIÊNG LẺ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302483177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2001, được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm)

**TRÁI PHIẾU 200 TỶ ĐỒNG LÃI SUẤT KẾT HỢP GIỮA LÃI SUẤT CỐ ĐỊNH VÀ LÃI SUẤT THẢ
NỎI - ĐÁO HẠN NĂM 2022**

Giá Phát Hành: 100% bằng mệnh giá

Trái phiếu bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm và được phát hành riêng lẻ theo quy định tại Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, với tổng mệnh giá lên tới **200 (hai trăm) tỷ Đồng**, đáo hạn vào năm 2022 (“**Trái Phiếu**”) sẽ xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và không phải là nợ thứ cấp của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (“**Công Ty**”, “**Tổ Chức Phát Hành**” hoặc “**CII**”).

Trái Phiếu được hưởng lãi kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành (được định nghĩa dưới đây) cho đến, nhưng không bao gồm ngày Ngày Đáo Hạn (được định nghĩa dưới đây) hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn. Tiền lãi Trái Phiếu được trả định kỳ theo quy định tại phần “**III. Thông Tin Về Đợt Phát Hành Trái Phiếu**”.

Trừ khi được mua lại hoặc hủy bỏ trước hạn, Trái Phiếu sẽ được hoàn trả bằng 100% mệnh giá vào Ngày Đáo Hạn.

Đề nghị các nhà đầu tư tiềm năng xem phần “**VII. Các Nhân Tố Rủi Ro**” để biết về một số yếu tố cần cân nhắc khi đầu tư vào Trái Phiếu.

TRỪ KHI ĐƯỢC CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ NỘI DUNG TRONG ĐÓ HOẶC BẤT KỲ THÔNG TIN NÀO ĐƯỢC CUNG CẤP THEO YÊU CẦU PHẢI ĐƯỢC GIỮ BÍ MẬT HOÀN TOÀN

THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ, TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SẼ KHÔNG CẦN XIN BẤT KỲ PHÊ DUYỆT/CHẤP THUẬN CỦA BẤT KỲ CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN NÀO CỦA VIỆT NAM KHI BAN HÀNH BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY.

Đại Lý Phát Hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong



Bản Công Bố Thông Tin này được phát hành ngày __ tháng __ năm 2019

MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM.....	4
Phần 1 - TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU	5
Phần 2- THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	7
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.1. Giới thiệu chung về Tổ Chức Phát Hành.....	8
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	8
1.3. Quá trình tăng Vốn điều lệ.....	10
2. Bộ máy quản lý	12
3.1. Đại hội đồng Cổ đông	12
3.2. Hội đồng Quản trị.....	12
3.3. Ban Kiểm soát.....	13
3.4. Ban Tổng Giám đốc.....	13
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổ Chức Phát Hành; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ, cơ cấu cổ đông của Tổ Chức Phát Hành tại ngày 31/03/2019	14
4.1. Danh sách cổ đông sáng lập:.....	14
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổ Chức Phát Hành.....	14
4.3. Cơ cấu Cổ đông của Tổ Chức Phát Hành	15
5. Vị trí của Tổ Chức Phát Hành:	15
5.1. Cấu trúc của Tổ Chức Phát Hành:	15
5.2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc , Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	20
6. Hoạt động kinh doanh và các dự án của Công Ty.....	35
6.1 Hoạt động kinh doanh.....	35
6.2 Các dự án đã và đang thực hiện.....	36
7. Tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành.....	43
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty	43
7.2. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn của Tổ Chức Phát Hành	46
7.3. Tình hình nộp ngân sách nhà nước	46
8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Tổ Chức Phát Hành.	47
8.1. Kế hoạch.....	47
8.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên	47
III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	48
IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GÓC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ.....	51

1. Kế hoạch sử dụng tiền từ đợt phát hành.....	51
2. Phương thức thanh toán gốc lãi cho nhà đầu tư.....	51
V. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI.....	52
VI. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU	52
VII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	57
1. Rủi ro về kinh tế	57
2. Rủi ro về luật pháp.....	59
3. Rủi ro đặc thù liên quan đến Tổ Chức Phát Hành.....	59
4. Rủi ro của Trái Phiếu.....	62
5. Rủi ro khác.....	64
VIII. CÁC KHẲNG ĐỊNH VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ'	65
IX. THÔNG TIN QUAN TRỌNG.....	67
X. CÁC TUYÊN BỐ MANG TÍNH DỰ BÁO	68
XI. NGUỒN THÔNG TIN THAM KHẢO.....	69
XII. HẠN CHẾ BÁN TRÁI PHIẾU	70
XIII. THÔNG TIN CHUNG	71
CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH	72
PHỤ LỤC/CÁC TÀI LIỆU GỬI KÈM CHO NHÀ ĐẦU TƯ.....	73

CÁC KHÁI NIỆM

▪ Bản Công Bố Thông Tin	Bản Công Bố Thông Tin này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Phát Hành về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu
▪ BCTC	Báo cáo tài chính
▪ BKS	Ban Kiểm soát
▪ CP	Cổ phần
▪ CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
▪ CTCP	Công ty Cổ phần
▪ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
▪ ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
▪ FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
▪ GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
▪ HĐQT	Hội đồng Quản trị
▪ Công Ty, Tổ Chức Phát Hành, CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
▪ TGD	Tổng Giám Đốc
▪ Thuế TNCN	Thuế Thu nhập cá nhân
▪ Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
▪ TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
▪ TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
▪ VDL	Vốn điều lệ

Phần 1 - TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Dưới đây là các thông tin tóm tắt về các điều khoản chính của đợt chào bán Trái Phiếu. Để biết thêm các thông tin chi tiết liên quan đến các điều khoản của Trái Phiếu, vui lòng xem thêm mục **"III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU"**. Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong phần này mà không được định nghĩa sẽ có nghĩa như được quy định tại các phần khác trong Bản Công Bố Thông Tin này.

1. Tổ Chức Phát Hành..... Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh
2. Loại hình doanh nghiệp Công ty đại chúng
3. Tên Trái Phiếu CII072022
4. Tổng số lượng Trái Phiếu 2.000 (hai nghìn) Trái Phiếu.
phát hành.....
5. Giá chào bán..... 100% mệnh giá.
6. Tổng giá trị phát hành..... Tối đa 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ đồng).
7. Mục đích phát hành Trái Phiếu được phát hành nhằm mục đích:
 - (i) Tăng quy mô vốn hoạt động; và/hoặc
 - (ii) Thực hiện đầu tư vào các chương trình, dự án của Tổ Chức Phát Hành.
8. Điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu..... Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
 - (a) Kỳ hạn Trái Phiếu: 36 (ba mươi sáu) tháng.
 - (b) Mệnh giá: 100.000.000 VND/Trái Phiếu (một trăm triệu Đồng một Trái Phiếu)
 - (c) Loại hình Trái Phiếu: Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
 - (d) Hình thức Trái Phiếu: Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ, có phát hành Giấy Chứng nhận Sở hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu.
 - (e) Lãi suất danh nghĩa dự kiến:
 - (i) Lãi suất đối với 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 11% (mười một phần trăm)/năm; và
 - (ii) Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Tổng của 3,5% (ba phẩy năm phần trăm)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu.

Trong đó, Lãi Suất Tham Chiếu là lãi suất tiền gửi tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ thông thường áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Tiên Phong công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) vào Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan. Các quy định khác về việc lấy Lãi Suất Tham Chiếu sẽ được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đại Lý.
9. Mua lại Trái Phiếu Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành sau 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày

Phát Hành. Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ phải bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành khi nhận được thông báo/yêu cầu mua lại trước hạn từ Tổ Chức Phát Hành.

10. Ngày phát hành dự kiến Không muộn hơn 31 tháng 07 năm 2019.
11. Giao dịch trái phiếu....
 - a) Trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, Trái Phiếu chỉ được giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
 - b) Sau 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành: Trái Phiếu được giao dịch không hạn chế về số lượng nhà đầu tư phù hợp với các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu, Hợp Đồng Đại Lý và các quy định của pháp luật có liên quan;
 - c) Trong kỳ hạn Trái Phiếu, được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia các quan hệ dân sự và/hoặc thương mại hợp khác phù hợp với các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu, Hợp Đồng Đại Lý và các quy định của pháp luật có liên quan.
12. Các tổ chức tham gia giao dịch
 - (a) Tổ chức Tư vấn và Đại lý Phát hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong.
Địa chỉ: Tầng 3, 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 028.3911.8014
Số fax: 028.3911.8015
 - (b) Đại lý đăng ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong.
Địa chỉ: Tầng 3, 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 028.3911.8014
Số fax: 028.3911.8015

Phần 2- THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Tổ Chức Phát Hành:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ông Lê Vũ Hoàng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Lê Quốc Bình	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Trà	Giám đốc Tài chính
Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Kế toán trưởng
Ông Đoàn Minh Thư	Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công Bố Thông Tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về Tổ Chức Phát Hành****1.1.1 Thông tin chung**

- Tên Doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



- Logo:
- Tên viết tắt: **CII**
- Trụ sở chính: Tầng 20, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (028) 3622 1025
- Fax: (028) 3636 7100
- GCN ĐKDN: Số 0302483177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2001, được sửa đổi bổ sung vào từng thời điểm.
- Website: <http://cii.com.vn/vi/trang-chu>
- VĐL đăng ký: 2.800.432.730.000 đồng (theo giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 23 ngày 21/11/2018)
- VĐL thực góp: 2.831.681.520.000 đồng

1.1.2 Ngành nghề kinh doanh chính

Lĩnh vực hoạt động của Công Ty tập trung vào các lĩnh vực và ngành nghề sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	Xây dựng khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng – khai thác – chuyển giao (BOT), hợp đồng xây dựng – chuyển giao (BT);
2	Kinh doanh bất động sản;
3	Thu phí giao thông đường bộ;
4	Sản xuất, mua bán thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thu phí giao thông và xây dựng;
5	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, cấp thoát nước;
6	Các ngành nghề khác được pháp luật cho phép hoạt động theo quy định.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

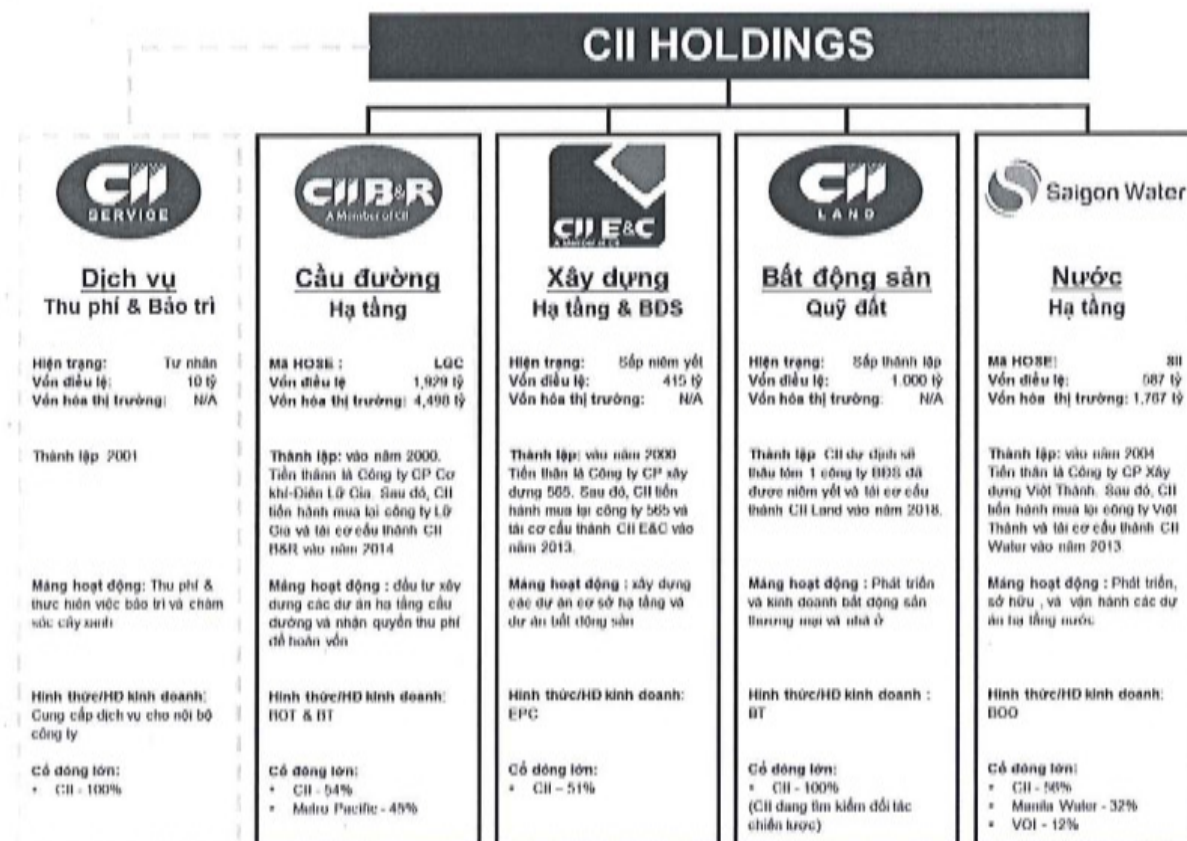
Trước nhu cầu vốn đầu tư cho các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật ngày càng gia tăng của Thành phố Hồ Chí Minh, trong khi nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn tín dụng vẫn còn hạn chế, cuối năm 2001 Công

ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CII) đã được thành lập với ba cổ đông sáng lập là (i) Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.Hồ Chí Minh (HIFU), nay là Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, (ii) Công ty Sản xuất Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Xuất Nhập khẩu Thanh niên Xung phong Thành phố Hồ Chí Minh (VYC) và (iii) CTCP Đầu tư và Dịch vụ Thành phố Hồ Chí Minh (Invesco).

Với tư cách là một Tổ chức Đầu tư Tài chính, hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần Đại chúng, việc ra đời của CII đã góp phần thực hiện chủ trương xã hội hoá đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của nhà nước, thông qua việc hình thành một kênh huy động vốn trung và dài hạn của các tổ chức tài chính, cũng như vốn nhân rồi trong dân và các thành phần kinh tế khác.

Để mở rộng khả năng huy động vốn, ngày 18 tháng 05 năm 2006, CII đã niêm yết 30 triệu cổ phiếu lần đầu tiên trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) với mã chứng khoán là CII. Công Ty trở thành một trong những công ty tiên phong trong việc huy động vốn trên thị trường chứng khoán để đầu tư vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng, cổ phiếu của CII đã được chọn vào trong Danh mục VN30 từ những ngày đầu thành lập rổ chỉ số VN30 (danh mục các cổ phiếu hàng đầu về giá trị vốn hóa và thanh khoản).

Năm 2013, với tốc độ tăng trưởng cao và hàng loạt các dự án đầu tư được triển khai, mô hình quản trị ban đầu không còn phù hợp nữa, CII quyết định tiến hành quá trình tái cấu trúc, phân chia lại hoạt động tập trung vào 5 mảng chính bao gồm: Cầu đường, Nước, Thi công, Bất động sản và Dịch vụ.



Từ năm 2014, CII đẩy mạnh công tác Quan hệ Nhà đầu tư (IR) thông qua các buổi tiếp xúc, gặp gỡ, làm việc với các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, định chế tài chính trong và ngoài nước cũng như liên tục tổ chức các buổi roadshow tiếp xúc với các nhà đầu tư ở khắp nơi trên thế giới để giới thiệu về Công Ty cũng như tiềm năng phát triển của CII. Qua đó, thương hiệu của CII được biết đến và nhận được sự quan tâm lớn từ cộng

đồng nhà đầu tư. Tính đến cuối năm 2018, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CII là 65,87% trên tổng VDL.

Tính đến cuối năm 2018, CII đang tham gia góp vốn điều lệ vào 12 công ty chủ yếu đều thuộc lĩnh vực cơ sở hạ tầng, trong đó có 9 công ty con. Tổng số vốn mà CII đã tham gia góp vốn, đầu tư vào các công ty trực thuộc lên tới hơn 5.300 tỷ đồng. Song song đó, CII đã huy động được một khối lượng lớn số vốn từ thị trường tài chính trong và ngoài nước để đầu tư vào các dự án bằng nhiều hình thức như: phát hành cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chuyển đổi, vay vốn ngân hàng. Tổng vốn đầu tư dự kiến sẽ thực hiện trong 3 năm tới lên đến trên 18.000 tỷ đồng.

Sau hơn 18 năm hoạt động, CII đã khẳng định được thương hiệu là nhà đầu tư tài chính có tiềm lực tài chính mạnh và uy tín trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng bao gồm: cầu đường giao thông, hạ tầng khu dân cư, hạ tầng khu công nghiệp, sản xuất và cung ứng nước sạch, dịch vụ thu phí giao thông.

1.3. Quá trình tăng Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công Ty lần lượt thay đổi như sau:

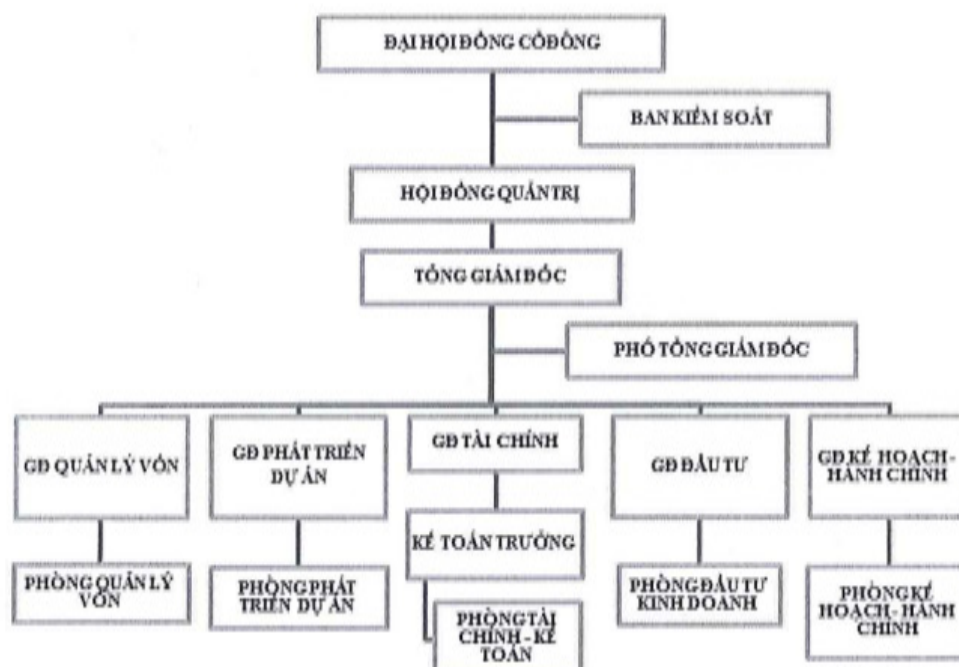
Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ(đồng)	Phương thức tăng vốn
2001	-	300.000.000.000	- Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
2006	100.000.000.000	400.000.000.000	- Phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu
2007- 2009	100.540.000.000	500.540.000.000	- Phát hành 10.000.000 cổ phiếu để thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu. - Phát hành 140.000 cổ phiếu ESOP năm 2007; - Phát hành 200.000 cổ phiếu ESOP năm 2008. - Phát hành 200.000 cổ phiếu ESOP năm 2009.
2010	250.870.000.000	751.410.000.000	- Phát hành cổ phiếu thưởng 2:1 (25.027.000 cổ phiếu) và phát hành riêng lẻ 60.000 cổ phiếu ESOP;
2011- 2012	376.605.000.000	1.128.015.000.000	- Phát hành 40 triệu USD trái phiếu chuyển đổi cho Goldman Sachs; - Phát hành 71.079 triệu đồng trái phiếu chuyển đổi cho Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC); - Theo nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/07/2012 phát hành 37.600.500 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1.
2013	600.000.000	1.128.615.000.000	- Phát hành 60.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;
2014	738.934.040.000	1.867.549.040.000	- Phát hành 40.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; - Phát hành 73.853.404 cổ phiếu để thực hiện

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ(đồng)	Phương thức tăng vốn
			chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.
2015	413.091.340.000	2.280.640.380.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cho Goldman Sachs 8.536.000 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 4.000.000 USD giá trị trái phiếu thành cổ phiếu ngày 15/01/2015; - Phát hành 7.318.634 cổ phiếu được chuyển đổi từ 80.514 trái phiếu CII41401 tại đợt 2 ngày 23/06/2015; - Phát hành cho Goldman Sachs 9.810.000 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 4.500.000 USD giá trị trái phiếu thành cổ phiếu ngày 06/07/2015; - Phát hành 19.600 cổ phiếu ESOP 2008 ngày 21/07/2015; - Phát hành cho Goldman Sachs 14.618.500 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 6.500.000 USD giá trị trái phiếu thành cổ phiếu vào ngày 17/09/2015; - Phát hành 1.006.400 cổ phiếu ESOP 2015 đợt 1 ngày 18/11/2015.
2016	467.641.990.000	2.748.282.370.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cho HFIC 2.362.978 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 44.240.000.000 đồng giá trị trái phiếu vào ngày 26/01/2016; - Phát hành cho Goldman Sachs 29.727.391 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 25.000.000 USD giá trị trái phiếu thành cổ phiếu vào ngày 26/01/2016; - Phát hành 13.673.830 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 150.428 Trái phiếu thành cổ phiếu vào ngày 23/06/2016; - Phát hành 6.400 cổ phiếu ESOP 2015 đợt 2 (lần 1) ngày 27/09/2016; - Phát hành 993.600 cổ phiếu ESOP 2015 đợt 2 ngày 01/11/2016.
2017	49.781.780.000	2.798.064.150.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành 4.978.178 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 54.766 Trái phiếu CII41401 thành cổ phiếu vào ngày 23/06/2017.
2018	2.368.580.000	2.800.432.730.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành 236.858 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 2.606 Trái phiếu CII41401 thành

Thời điểm	Vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ(đồng)	Phương thức tăng vốn
			cổ phiếu vào ngày 25/06/2018.
2018	30.000.000	2.830.432.730.000	- Phát hành 30.000.000 cổ phiếu ESOP 2016 và 2017 ngày 27/12/2018
2019	1.248.790.000	2.831.681.520.000	- Phát hành 124.879 cổ phiếu nhằm thực hiện chuyển đổi 1.374 Trái phiếu CII41401 thành cổ phiếu vào ngày 24/06/2019.

2. Bộ máy quản lý

Sơ đồ sau thể hiện cơ cấu tổ chức của bộ máy quản lý Công Ty:



3. Thông tin về Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và Kế toán trưởng:

3.1. Đại hội đồng Cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công Ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Ngoài ra, ĐHĐCĐ có nhiệm vụ chính là bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Thành viên BKS của Công ty.

3.2. Hội đồng Quản trị

HĐQT gồm chín (09) thành viên, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Tại

ngày phát hành Bản Công Bố Thông Tin này, danh sách thành viên HĐQT của Tổ Chức Phát Hành được thể hiện như sau:

STT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Lê Vũ Hoàng	020096649	1946	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Quang Thanh	021749007	1966	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ông Lê Quốc Bình	023833426	1972	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm	020789703	1963	Thành viên HĐQT
5	Ông Dương Trường Hải	023947610	1984	Thành viên HĐQT độc lập
6	Ông Kang Sang In	M34210079	1978	Thành viên HĐQT
7	Ông Nguyễn Hồng Sơn	001073000215	1973	Thành viên HĐQT
8	Ông John Eric T.Francia	EB1828283	1971	Thành viên HĐQT
9	Ông Đặng Ngọc Thanh	024189260	1957	Thành viên HĐQT

3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm ba (03) thành viên thực hiện kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổ Chức Phát Hành theo nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công Ty và Quy chế Hoạt động Kiểm soát viên. Kiểm soát viên phụ trách chung có quyền sử dụng con dấu của Công Ty để thực hiện nhiệm vụ do pháp luật và Điều lệ Công Ty quy định. Tại ngày phát hành Bản Công Bố Thông Tin này, danh sách các thành viên thuộc Ban Kiểm Soát của Công Ty được thể hiện như sau:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Năm sinh	Chức danh
1	Ông Đoàn Minh Thư	020370237	1961	Trưởng BKS
2	Bà Trần Thị Tuất	020077657	1958	Thành viên BKS
3	Bà Trịnh Thị Ngọc Anh	020169334	1960	Thành viên BKS

3.4. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Ban Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành bao gồm: một (01) Tổng Giám đốc, hai (02) Phó Tổng Giám đốc, năm (05) Giám đốc và một (01) Kế Toán trưởng. Tổng Giám đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công Ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty. Các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Phó TGD và Giám đốc được TGD phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công Ty. Phó TGD và Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp trước TGD và cùng chịu trách nhiệm liên đới với TGD trước HĐQT về các phần việc được phân công hoặc ủy nhiệm.

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Lê Quốc Bình	023833426	1972	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm	020789703	1963	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Thành	023724594	1965	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Dương Quang Châu	024686541	1971	Giám đốc Đầu tư
5	Bà Nguyễn Quỳnh Hương	023753035	1980	Giám đốc Quản lý vốn
6	Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp	056185000237	1985	Giám đốc Phòng Tổ chức – Hành chính
7	Ông Nguyễn Trường Hoàng	025362510	1979	Giám đốc Phát triển dự án
8	Bà Nguyễn Thị Thu Trà	024636428	1978	Giám đốc tài chính
9	Bà Nguyễn Thị Mai Hương	023038910	1972	Kế toán trưởng

- 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổ Chức Phát Hành; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ, cơ cấu cổ đông của Tổ Chức Phát Hành** (căn cứ theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) lập tại ngày đăng ký cuối cùng 20/03/2019 và phát hành 124.879 cổ phiếu được chuyển đổi từ 1.374 trái phiếu CII41401 tại đợt 6 ngày 24/06/2019) như sau:

4.1. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số CP nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	0300535140	33-39 Pasteur, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	24.049.215	8,5%

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổ Chức Phát Hành

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số CP nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Cty Đầu tư tài chính Nhà nước TP HCM	300535140	33-39 Pasteur, Q1. TP HCM	24.049.215	8,5%

2	AMERSHAM INDUSTRIES LIMITED	C00059	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	16.811.688	5,94%
3	VIAC (NO.1) LIMITED PARTNERSHIP	CA5360	24 Raffles Place #22-00 Clifford Centre, Singapore (048621)	25.194.821	8,9%
4	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	CA5604	C/O PYN FUND MANAGEMENT LTD, PL 139 00101, HELSINKI, FINLAND	25.170.390	8,89%
TỔNG CỘNG				91.226.114	32,22%

4.3. Cơ cấu Cổ đông của Tổ Chức Phát Hành

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		283.168.152	100%	6.210	162	6.048
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	91.226.114	32,22%	4	4	
	- Trong nước	24.049.215	8,49%	1	1	
	- Nước ngoài	67.176.899	23,72%	3	3	
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	107.572.881	37,99%	135	135	
	- Trong nước	29.295.548	10,35%	50	50	
	- Nước ngoài	78.277.333	27,64%	85	85	
3	Cổ đông khác	49.039.287	17,32%	6.070	22	6.048
	- Trong nước	46.349.468	16,37%	5.377	22	5.355
	- Nước ngoài	2.689.819	0,95%	693		693
4	Công đoàn Công Ty					
5	Cổ phiếu quỹ	35.329.870	12,48%	1	1	

5. Vị trí của Tổ Chức Phát Hành:

5.1. Cấu trúc của Tổ Chức Phát Hành:

Tổ Chức Phát Hành hoạt động theo mô hình Công ty mẹ-con.

A. Danh sách công ty con, công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2019:

Công Ty đang đầu tư trực tiếp vào chín (09) công ty con và ba (03) công ty liên doanh, liên kết. Thông tin chi tiết về các công ty được đầu tư như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
-------------	----------------------------------------	--------------------------------------	----------------------------------	-----------------

Các công ty con

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (CII B&R)	Tp. Hồ Chí Minh	54,40%	54,4%	Đầu tư vào các dự án cầu đường
2. Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Đầu tư vào dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Bắc (Khu chức năng số 3 và số 4) và hoàn thiện đường trục Bắc -Nam (đoạn từ chân cầu Thủ Thiêm 1 đến Mai Chí Thọ) trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo hợp đồng B.T
3. Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Vinaphil (VPII)	TP. Hồ Chí Minh	99,99%	99,99%	Kinh doanh hạ tầng nước, môi trường
4. Công ty Cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn (SII)	Tp. Hồ Chí Minh	50,61%	50,61%	Kinh doanh hạ tầng nước, môi trường
5. Công ty TNHH Đầu tư Cao ốc Văn phòng Điện Biên Phủ (tên cũ: Công ty CP Đầu tư Cao ốc Văn phòng Điện Biên Phủ)	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Kinh doanh bất động sản
6. Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII (CII E&C)	TP. Hồ Chí Minh	54,97%	54,97%	Thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật
7. Công ty TNHH MTV Địa ốc Lữ gia	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Kinh doanh bất động sản: Cho thuê văn phòng
8. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Bình Triệu	Tp. Hồ Chí Minh	98,85%	98,85%	Xây dựng, lắp đặt các công trình giao thông, cấp-thoát nước, thu phí giao thông cầu Bình Triệu
9. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng CII	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Cung cấp các dịch vụ thu phí giao thông, dịch vụ hạ tầng

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
1. Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy (NBB)	Tp. Hồ Chí Minh	44,14%	44,14%	Kinh doanh bất động sản
2. Công ty Cổ phần Đầu tư Xa Lộ Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	49,00%	49,00%	Đầu tư xây dựng dự án B.O.T mở rộng Xa lộ Hà Nội
3. Công ty Cổ phần Hòa Phú	TP. Hồ Chí Minh	28,95%	28,95%	Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng công nghiệp

B. Các công ty mà Tổ Chức Phát Hành đầu tư gián tiếp qua Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (CII B&R) tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
-------------	----------------------------	-----------------------------	----------------------------	-----------------

Công ty con

1. Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn	TP. Hồ Chí Minh	89,98%	89,98%	Đầu tư xây dựng dự án B.T Cầu Sài Gòn
2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội	TP. Hồ Chí Minh	51%	51%	Đầu tư xây dựng dự án B.O.T mở rộng Xa lộ Hà Nội
3. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận	TP. Hồ Chí Minh & Tỉnh Ninh Thuận	99,99%	99,99%	Đầu tư, thu phí giao thông hoàn vốn dự án B.O.T mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua Tp. Phan Rang - Tháp Chàm
4. Công ty TNHH MTV B.O.T tỉnh Ninh Thuận	TP. Hồ Chí Minh & Tỉnh Ninh Thuận	100%	100%	Đầu tư xây dựng dự án B.O.T mở rộng Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Ninh Thuận
5. Công ty Cổ phần Cầu đường Hiền An Bình	TP. Hồ Chí Minh	99,99%	99,99%	Đầu tư xây dựng các dự án cầu đường
6. Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII	TP. Hồ Chí Minh	99,99%	99,99%	Đầu tư xây dựng các dự án cầu đường

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
-------------	----------------------------	-----------------------------	----------------------------	-----------------

7. Công ty TNHH B.O.T cầu Rạch Miễu	Tỉnh Bến Tre	51,34%	51,34%	Đầu tư, thu phí giao thông hoàn vốn Dự án đầu tư xây dựng cầu Rạch Miễu
-------------------------------------	--------------	--------	--------	-------------------------------------------------------------------------

8. Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG	Tỉnh Bình Dương	99,99%	99,99%	Đầu tư, thu phí giao thông hoàn vốn Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường ĐT 741
----------------------------------------	-----------------	--------	--------	--------------------------------------------------------------------------------

Công ty liên doanh

Công ty CP B.O.T Trung Lương - Mỹ Thuận	TP. Hồ Chí Minh	10%	10%	Đầu tư, xây dựng đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận
-----------------------------------------	-----------------	-----	-----	-------------------------------------------------------

C. Các công ty khác mà Tổ Chức Phát Hành đầu tư gián tiếp qua Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn (SII) tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
-------------	----------------------------	-----------------------------	----------------------------	-----------------

Công ty con

1. Công ty Cổ phần Kỹ thuật Enviro (Enviro)	Tp. Hồ Chí Minh	85%	85%	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước
2. Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn - Đankia	Tỉnh Lâm Đồng	90%	90%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
3. Công ty Cổ phần Cấp nước Sài Gòn Pleiku	Tỉnh Gia Lai	55%	55%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
4. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Củ Chi	Tp. Hồ Chí Minh	50,98%	50,98%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
5. Công ty Cổ phần Giải pháp mạng nước châu Á	Tp. Hồ Chí Minh	51%	51%	Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và chống thất thoát nước
6. Công ty Cổ phần nước Sài Gòn - An Khê	Tỉnh Gia Lai	51%	51%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
7. Công ty Cổ phần Cấp nước	Tỉnh Gia Lai	51%	51%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước.

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Gia Lai				cấp nước.

8. Công ty TNHH MTV Đầu tư Nước SGN	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
-------------------------------------	-----------------	------	------	-----------------------------------

Công ty liên kết

1. Công ty Cổ phần Nước Tân Hiệp	Tp. Hồ Chí Minh	43%	43%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
----------------------------------	-----------------	-----	-----	-----------------------------------

D. Các công ty mà Tổ Chức Phát Hành đầu tư gián tiếp qua Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII (CII E&C) tại ngày 31 tháng 03 năm 2019:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
-------------	----------------------------	-----------------------------	----------------------------	-----------------

Công ty con

1. Công ty TNHH MTV NBB Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi	100%	100%	Khai thác, sản xuất kinh doanh các loại đất, đá
2. Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây dựng CII E&C	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
3. Công ty TNHH MTV Xây dựng Dân dụng CII E&C	Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%	Xây dựng công trình kỹ thuật
4. Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia	Tp. Hồ Chí Minh	99,81%	99,81%	Sản xuất, lắp đặt thiết bị điện; kinh doanh bất động sản

E. Các công ty khác mà Tổ Chức Phát Hành đầu tư gián tiếp qua Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng CII tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
-------------	----------------------------	-----------------------------	----------------------------	-----------------

Công ty con

1. Công ty TNHH Dịch vụ MCSC (MCSC)	Tỉnh Bình Dương	100%	100%	Cung cấp dịch vụ thu phí giao thông đường bộ
-------------------------------------	-----------------	------	------	----------------------------------------------

F. Các công ty mà Tổ Chức Phát Hành đầu tư gián tiếp qua Công ty TNHH MTV Địa ốc Lữ Gia tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
-------------	----------------------------	-----------------------------	----------------------------	-----------------

Công ty con

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thủ Thiêm River Park	Tp. Hồ Chí Minh	35,96	35,96	Kinh doanh bất động sản
-------------------------------------------------------------	-----------------	-------	-------	-------------------------

5.2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

Hội Đồng Quản Trị

STT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Lê Vũ Hoàng	020096649	1946	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Quang Thanh	021749007	1966	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ông Lê Quốc Bình	023833426	1972	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm	020789703	1963	Thành viên HĐQT
5	Ông Dương Trường Hải	023947610	1984	Thành viên HĐQT độc lập
6	Ông Kang Sang In	M34210079	1978	Thành viên HĐQT
7	Ông Nguyễn Hồng Sơn	001073000215	1973	Thành viên HĐQT
8	Ông John Eric T.Francia	EB1828283	1971	Thành viên HĐQT
9	Ông Đặng Ngọc Thanh	024189260	1957	Thành viên HĐQT

❖ Ông Lê Vũ Hoàng – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Lê Vũ Hoàng
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1946
- Chứng minh nhân dân số: 020096649 do Công An TP.HCM cấp ngày 02 tháng 07 năm 2003
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1962 – 1963: Công tác tại Ban Tổ chức Trung ương Cục Miền Nam sau đó đi học nghiệp vụ tại Trường Thông tin thuộc Ban Thông tin R.
 - Từ 1963 – 1968: Công tác tại Thông tấn xã Giải phóng – Trường Đài điện báo
 - Từ 1968 – 1970: Công tác tại Đại sứ quán CHMN Campuchia – Trường Đại diện báo.
 - Từ 1970 – 1974: Công tác trong Đoàn chuyên gia giúp Đảng Cộng sản Campuchia (nay là Đảng Nhân dân Cách Mạng Campuchia)
 - Từ 1975 – 1979: Đi học Trường Bổ túc Công Nông Miền Nam
 - Từ 1979 – 1997: Công tác tại Ủy ban Nhân dân Quận 5, Trường Phòng sau đó là Phó Chủ tịch
 - Từ 1997 – 2001: Công tác tại Quỹ Đầu tư phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh – Phó Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư
 - Từ 12/2001 – 4/2012: Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công Ty
 - Từ 04/2012 đến nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công Ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Cầu đường CII;
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Hạ tầng Nước Sài Gòn;
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Xây dựng Hạ tầng CII
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ **Ông Nguyễn Quang Thanh – Phó Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Quang Thanh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1966
- Chứng minh nhân dân số: 021749007
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

- Quá trình công tác:
 - Từ 2004 đến nay: Trưởng Phòng Thẩm định Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM
 - Từ 4/2013 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Phòng Thẩm định Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ **Ông Lê Quốc Bình – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Lê Quốc Bình
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1972
- Chứng minh nhân dân số: 023833426 do Công An TP.HCM cấp ngày 23 tháng 08 năm 2006
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế (chuyên ngành Kế toán Kiểm toán)
- Quá trình công tác:
 - Từ 1993 đến 1997: Cán bộ Phòng Kế toán Tổng Công ty Du Lịch Thành phố Hồ Chí Minh
 - Từ 1997 đến 2001: Chuyên viên Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh
 - Từ 12/2001 đến 04/2012: Giám đốc Tài chính, kiêm Kế toán trưởng Công Ty
 - Từ 04/2012 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám đốc Công Ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công Ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Cầu đường CII;
Thành viên HĐQT CTCP Xây dựng Hạ tầng CII
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức: Không

Phát Hành:

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Không

Phát Hành:

❖ **Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Mai Bảo Trâm
 - Giới tính: Nữ
 - Năm sinh: 1963
 - Chứng minh nhân dân số: 020789703 do Công An TP.HCM cấp ngày 04 tháng 10 năm 2010
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Doanh nghiệp
 - Quá trình công tác:
 - Từ 10/1989 đến 12/1993: Cán bộ Ban Trường học Thành Đoàn TP.HCM
 - Từ 01/1994 đến 04/1996: Chuyên viên Ủy Ban Thanh Niên Thành phố Hồ Chí Minh
 - Từ 5/1996 – 3/1997: Ủy Ban Nhân dân Thành phố, hưởng lương chính, tạm hoãn công tác để làm đề tài tốt nghiệp cao học tại Khu Chế xuất Tân Thuận
 - Từ 4/1997: Chuyên viên Ban Quản Lý dự án Công ty Thanh niên xung phong
 - Từ 5/1997 đến 01/2002: Chuyên viên Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP. HCM
 - Từ 02/2002 đến 05/2012: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Công Ty
 - Từ 05/2012 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công Ty
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công Ty
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Hạ tầng Nước Sài Gòn
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Không
- Phát Hành:
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
 - Các khoản nợ đối với Tổ Chức Không
- Phát Hành:

❖ **Ông Dương Trường Hải – Thành viên HĐQT độc lập**

- Họ và tên: Dương Trường Hải

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1984
- Chứng minh nhân dân số: 023947610 do Công An TP.HCM cấp ngày 05 tháng 05 năm 2015
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Tài chính
- Quá trình công tác:
 - Từ 2007 đến 2013: Công tác tại VinaCapital Corporate Finance Vietnam Ltd.
 - Từ 2013 đến nay: Mizuho Asia Partners Pte Ltd.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc tại Mizuho Asia Partners Pte Ltd.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ **Ông Kang Sang In – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Kang Sang In
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Hàn Quốc
- Quá trình công tác:
 - Từ 2004 đến 2006: Trợ lý Shinhan Investment Corp. – Online Business
 - Từ 2007 đến 2009: Trưởng nhóm Shinhan Investment Corp. – Overseas New Business Team
 - Từ 2010 đến 2012: Trưởng Phòng Shinhan Investment Corp. – Alternative Investment
 - Từ 2013 đến 2015: Trưởng Phòng Shinhan Investment Corp. – Special Finance
 - Từ 2016 đến nay: Giám đốc Kinh doanh Vùng – Shinhan Securities Vietnam
 - Từ 12/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công Ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Kinh doanh Vùng – Shinhan Securities Vietnam

chức khác:

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ **Ông Nguyễn Hồng Sơn – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Hồng Sơn
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1973
- Căn cước công dân số: 001073000215
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Trước 01/2014: Giám đốc Đầu tư – Công ty Manolis & Company Asia
Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Phoenix Capital
 - Từ 01/2014: Thành viên HĐQT Công Ty
 - Từ 04/2015: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh;
Thành viên HĐQT CTCP Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec;
Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Việt Nam;
Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu Tư & Tài chính Phượng Hoàng;
Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Việt Nam - Oman
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ **Ông John Eric T. Francia – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: John Eric T. Francia
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1971
- Quốc tịch: Philipines
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Chính trị và Nhân văn
Cao học Tâm lý về Quản trị
- Quá trình công tác:
 - Từ 1993 đến 1994: Trưởng Bộ phận Kế hoạch Tập Đoàn của Đại Học Châu Á và Thái Bình Dương
 - Từ 1995 đến 1996: Tư vấn chiến lược cao cấp Công ty SGV & Co., Philipines
 - Từ 1996 đến 1998: Phó Tổng Giám đốc Công ty Quản trị Truyền thông Châu Âu (khu vực Châu Á – Thái Bình Dương)
 - Từ 1998 đến 2008: Chuyên viên Tư vấn Cao cấp và Trưởng Bộ phận Kế hoạch Doanh nghiệp Quản lý Nhóm
 - Từ 2009 đến nay: Giám đốc Điều hành về Phát triển và Kế hoạch Doanh nghiệp – Tập đoàn Ayala, Philipines
 - Từ 04/2013 đến nay: Thành viên HĐQT Công Ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch và Giám đốc Điều hành của AC Energy, Tập đoàn Ayala, Philipines
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ **Ông Đặng Ngọc Thanh – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Đặng Ngọc Thanh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1957
- Chứng minh nhân dân số: 024189260 do Công An TP.HCM cấp ngày 06 tháng 01 năm 2011
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 12/1980 đến 06/1987: Trưởng Phòng Bảo hiểm, Sở Tài Chính, Tỉnh Thuận Hải
 - Từ 07/1987 đến 12/1997: Giám đốc Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Miền Nam
 - Từ 12/2003 đến 06/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bảo Việt Nhân Thọ
 - Từ 07/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM
 - Từ 06/2012 đến nay: Thành viên HĐQT Công Ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Năm sinh	Chức danh
1	Ông Đoàn Minh Thư	020370237	1961	Trưởng BKS
2	Bà Trần Thị Tuất	020077657	1958	Thành viên BKS
3	Bà Trịnh Thị Ngọc Anh	020169334	1960	Thành viên BKS

❖ Ông Đoàn Minh Thư – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Đoàn Minh Thư
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1961
- Chứng minh nhân dân số: 020370237 do Công An TP.HCM cấp ngày 26 tháng 7 năm 2001
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
Kỹ sư Hóa học
- Quá trình công tác:

- *Từ 1997 đến 2002:* Phó Giám đốc Công ty Invesco
Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án đường Hùng Vương kiêm
Trưởng Trạm Thu phí Kinh Dương Vương
- *Từ 2003 đến 2010:* Giám đốc Ban Quản lý Cụm Công nghiệp – Khu Dân cư Nhị
Xuân
- *Từ 2010 đến nay:* Giám đốc Khối các Công ty Thành viên – CTCP Nguyễn Kim
Tổng Giám đốc CTCP Generalimex
- *Từ 2002 đến nay:* Trưởng Ban Kiểm soát Công Ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ **Bà Trần Thị Tuất – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: Trần Thị Tuất
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1958
- Chứng minh nhân dân số: 020077657 do Công An TP.HCM cấp ngày 03 tháng 08 năm 2004
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - *Từ 1995 đến nay:* Công tác tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM
 - *Từ 2012:* Thành viên BKS Công Ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ **Bà Trịnh Thị Ngọc Anh – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: Trịnh Thị Ngọc Anh
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1960
- Chứng minh nhân dân số: 020169334 do Công An TP.HCM cấp ngày 26 tháng 6 năm 2007
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 1995 đến nay: Công tác tại Công ty Đầu tư và Phát triển Xây dựng
 - Từ 4/2012 đến nay: Thành viên BKS Công Ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên BKS Công Ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Lê Quốc Bình	023833426	1972	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm	020789703	1963	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Thành	023724594	1965	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Dương Quang Châu	024686541	1971	Giám đốc Đầu tư

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/H ộ chiếu	Năm sinh	Chức vụ
5	Bà Nguyễn Quỳnh Hương	023753035	1980	Giám đốc Quản lý vốn
6	Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp	056185000237	1985	Giám đốc Phòng Tổ chức – Hành chính
7	Ông Nguyễn Trường Hoàng	025362510	1979	Giám đốc Phát triển dự án
8	Bà Nguyễn Thị Thu Trà	024636428	1978	Giám đốc tài chính
9	Bà Nguyễn Thị Mai Hương	023038910	1972	Kế toán trưởng

- ❖ **Ông Lê Quốc Bình – Tổng Giám đốc:** vui lòng xem thông tin Ông Lê Quốc Bình – Thành viên HĐQT được thể hiện bên trên.
- ❖ **Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm – Phó Tổng Giám đốc:** vui lòng xem thông tin Bà Nguyễn Mai Bảo Trâm – Thành viên HĐQT được thể hiện bên trên.
- ❖ **Ông Nguyễn Văn Thành – Phó Tổng Giám đốc**
 - Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 1965
 - Chứng minh nhân dân số: 023724594 do Công An TP.HCM cấp ngày 23 tháng 12 năm 2013
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - Từ 1990 đến 2002: Công ty Sapsimex
 - Từ 2002 đến 2009: CII
 - Từ 2009 đến 2010: Công ty Cổ phần Đầu tư Đồng Thuận (Dự án BOT Tuyến tránh Biên Hòa)
 - Từ 2010 đến 2011: CII
 - Từ 2011 đến 2014: Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia
 - Từ 2014 đến 04/2018: Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng Giám đốc
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Hạ tầng Nước Sài Gòn
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ Ông Dương Quang Châu – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Dương Quang Châu
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1971
- Chứng minh nhân dân số: 024686541
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - Từ 1994 đến 1997: Công tác tại Khu Quản lý Đường bộ 7
 - Từ 1997 đến 2003: Công tác tại Ban Quản lý Các Dự án 18
 - Từ 2003 đến nay: Công tác tại Công Ty CII
 - Từ 05/2012: Phó Tổng Giám đốc Công Ty CII
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ Bà Nguyễn Quỳnh Hương – Giám đốc Quản lý Vốn

- Họ và tên: Nguyễn Quỳnh Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 1980
- Chứng minh nhân dân số: 023753035
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính

- Quá trình công tác:
 - Từ 2004 đến 2005: Chuyên viên Tài chính – Phòng Tài chính, Tập đoàn Bất động sản Long & Foster, Bang Virginia, Mỹ
 - Từ 2005 đến 2006: Chuyên viên Đầu tư Cao cấp – Quỹ Đầu tư Indochina Capital – Văn phòng tại Việt Nam
 - Từ 2006 đến 2008: Phó Giám đốc – Quỹ Đầu tư VietBridge Capital, Văn phòng tại Việt Nam
Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy
 - Từ 2011 đến 2012: Phó Giám đốc – Quỹ Đầu tư Saigon Asset Management, Văn phòng Việt Nam
Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy
 - Từ 11/2012 đến 7/2013: Trưởng Bộ phận Phát triển Thị trường – Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam
Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy
 - Từ 8/2013 đến nay: Giám đốc Quản lý Vốn Công Ty
Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Giám đốc Quản lý Vốn
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ **Ông Nguyễn Trường Hoàng – Giám đốc Phát triển Dự án**

- Họ và tên: Nguyễn Trường Hoàng
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật Xây dựng
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 2002 đến 2003: Kỹ sư Thiết kế tại Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Thiết bị Công nghiệp (RECTIE) – Đại học Bách khoa TP.HCM

- *Từ 2003 đến 2006:* Giám sát Dự án Đại diện Chủ Đầu tư – Sở Giao thông Vận tải TP.HCM
- *Từ 2006 đến 2008:* Hỗ trợ Kỹ thuật Dự Án – Ban Quản lý Đường sắt Đô thị TP.HCM
- *Từ 2008 đến nay:* Giám đốc Phát triển Dự án
Giám đốc Dự án BOO Nước Đồng Tâm;
Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Cao ốc Văn phòng Điện Biên Phủ

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Giám đốc Phát triển Dự án
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Hồng Diệp – Giám đốc Tổ chức – Hành chính**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Diệp
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 1985
- Căn cước công dân số: 056185000237 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 16 tháng 7 năm 2018
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:
 - *Từ 2007 đến 2015:* Luật sư tại Công ty Luật YKVN
 - *Từ 2015 đến nay:* Giám đốc Tổ chức Hành chính Công Ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Giám đốc Tổ chức Hành chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Trà – Giám đốc Tài chính**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Trà
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 1978
- Chứng minh nhân dân số: 024636428
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 1999 đến 2006: Làm việc tại CTCP Giao nhận Vận tải và Thương mại Vinalink
 - Từ 3/2006 đến nay: Làm việc tại Công Ty Giám đốc Tài chính tại Công Ty từ tháng 5/2012
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Giám đốc Tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Vinaphil
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 1972
- Chứng minh nhân dân số: 023038910
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 1993 đến 1996: Kế toán Tổng hợp Xí nghiệp Mặt hàng mới, CT Xuất nhập khẩu Thủy Sản Việt Nam

- Từ 1996 đến 2001: Kế toán Tổng hợp, Ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty Xuất Nhập khẩu Thủy Sản Việt Nam
- Từ 2001 đến 2006: Kế toán trưởng Công ty Du lịch và Dịch vụ Tổng hợp, thuộc Tổng Công ty Xuất Nhập khẩu Thủy sản Việt Nam
- Từ 2006 đến 2011: Phó Ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty Xuất Nhập khẩu Thủy sản Việt Nam
- Từ 2011 đến 2012: Quản trị viên, Kế toán Tổng hợp Công Ty
- Từ 2012 đến nay: Kế toán trưởng Công Ty CII
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Kế toán trưởng Công Ty CII
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không

6. Hoạt động kinh doanh và các dự án của Công Ty

6.1 Hoạt động kinh doanh

Doanh thu hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành và các công ty con (hợp nhất) đến từ: hoạt động thu phí giao thông; hoạt động xây dựng theo hợp đồng B.O.T và B.T; hoạt động xây dựng, duy tu, xây lắp công trình; hoạt động cung cấp lắp đặt vật tư thiết bị ngành nước; hoạt động bán hàng; hoạt động cung cấp nước sạch; hoạt động cung cấp dịch vụ hạ tầng và các dịch vụ khác; hoạt động kinh doanh bất động sản.

Giai đoạn 2015 – 2017, doanh thu từ hoạt động thu phí giao thông chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu (48,12% năm 2016, 37,06% năm 2017). Năm 2018, Tổ Chức Phát Hành bắt đầu ghi nhận doanh thu từ hoạt động bất động sản với việc bàn giao hàng loạt sản phẩm cao cấp tại dự án Khu Đô thị mới Thủ Thiêm, do đó doanh thu từ hoạt động bất động sản đạt 46,58% và doanh thu hoạt động thu phí giao thông đạt 21,68% tổng doanh thu.

Với việc tái cấu trúc công ty kể từ năm 2013, việc triển khai các dự án hiện nay hầu hết đều do các công ty con của CII thực hiện, bao gồm các mảng chính:

- Hạ Tầng Giao Thông
- Hạ Tầng Nước
- Kinh Doanh Bất Động Sản
- Xây Dựng Hạ Tầng
- Dịch vụ Thu phí Giao thông, Duy tu.

6.2 Các dự án đã và đang thực hiện

A. Dự án Hạ tầng:

Dự án Tuyến tránh Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Phan Rang



- Doanh nghiệp dự án: CTCP Đầu tư và phát triển Xây dựng Ninh Thuận (CII B&R sở hữu 99,99% vốn điều lệ)
 - Hình thức đầu tư: B.O.T
 - Tổng vốn đầu tư: 773.257 triệu đồng
 - Hiện trạng dự án: đang trong thời gian thu phí hoàn vốn
 - Nguồn thu: Trạm thu phí Cà Ná, bắt đầu thu phí từ ngày 20/5/2013
- Thời gian thu phí dự kiến: 10 năm 07 tháng

Dự án Cầu Rạch Miễu – Quốc lộ 60, tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre



- Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH B.O.T Cầu Rạch Miễu (CII B&R sở hữu 51,75% vốn điều lệ)
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Tổng vốn đầu tư: 1.752 tỷ đồng
- Hiện trạng dự án: đang trong thời gian thu phí hoàn vốn
- Nguồn thu: Trạm thu phí Rạch Miễu, bắt đầu thu phí từ năm 2009
- Thời gian thu phí dự kiến: Dự án đã được tính toán lại thời gian hoàn vốn theo giá trị quyết toán được Bộ Giao thông Vận tải chấp thuận tại văn bản số 17241/BGTVT-TC ngày 28/12/2015; thời gian hoàn vốn khoảng 13 năm 05 tháng (đã bao gồm 03 năm thu phí thêm tạo lợi nhuận cho nhà đầu tư), dự kiến kết thúc tháng 8/2022.

Dự án D741, Bình Dương



- Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG (CII B&R sở hữu 99,99% Công ty Cầu đường Hiền An Bình; Công ty Cầu đường Hiền An Bình sở hữu 100% Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng VRG)
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Tổng vốn đầu tư: 750.461 triệu đồng
- Hiện trạng dự án: đang trong thời gian thu phí hoàn vốn
- Nguồn thu: Trạm thu phí DT741, bắt đầu thu phí từ năm 01/08/2006
- Thời gian thu phí hoàn vốn: dự kiến 19 năm 9 tháng
- Thời gian thu phí thêm để tạo lợi nhuận: 7 năm

Dự án Cầu Sài Gòn 2, TP.HCM



- Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn (CII B&R sở hữu 89,98%)
- Hình thức đầu tư: B.T
- Hiện trạng dự án: Đã thông xe đưa vào sử dụng ngày 15/10/2013
- Nguồn thanh toán: Ngân sách TP.HCM
- Tổng vốn thanh toán: ngày 30/01/2015, UBND TP.HCM phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 411/QĐ-UBND với giá trị là 1.792.716 triệu đồng (bao gồm phần lãi trả chậm).
- Đến cuối năm 2018, Ngân sách TP. HCM đã hoàn tất việc thanh toán theo quy định tại Hợp đồng BT.

Dự án Mở rộng Quốc lộ 1 qua địa bàn tỉnh Ninh Thuận



- Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH MTV B.O.T tỉnh Ninh Thuận (CIIB&R sở hữu 100% vốn điều lệ)
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Tổng vốn đầu tư: 1.840.640 triệu đồng
- Hiện trạng dự án: đang trong thời gian thu phí hoàn vốn
- Nguồn thu: Trạm thu phí Cà Ná, bắt đầu thu phí từ 01/04/2017
- Thời gian thu phí dự kiến: 16 năm 08 tháng

Dự án Mở rộng Xa lộ Hà Nội, TP.HCM



- Doanh nghiệp dự án: CTCP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội
- Vị trí: dự án chạy qua các quận: Quận 2, Quận 9 và Quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh và thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Tổng vốn đầu tư: 4.905.857 triệu đồng (chưa bao gồm chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu, chi phí duy tu, chi phí cây xanh và thuế VAT trong thời gian chờ thu phí)
- Tiến độ đầu tư:
- Đã mở rộng trục đường chính từ cầu Sài Gòn đến Ngã ba Trạm 2.
- Phần còn lại thực hiện theo tiến độ bàn giao mặt bằng của địa phương
- Nguồn thu: Trạm thu phí trên Xa lộ Hà Nội, hiện Công ty đang chuẩn bị để thu phí hoàn vốn cho Dự Án

Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng 4 đoạn tuyến Quốc lộ 60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên – Bến Tre



- Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH B.O.T Cầu Rạch Miễu (CII B&R sở hữu 51,75% vốn điều lệ)
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Tổng vốn đầu tư: 1.648.390 triệu đồng (chưa bao gồm lãi vay trong thời gian thi công)
- Tiến độ đầu tư: bắt đầu khởi công từ tháng 11/2016. Dự kiến hoàn thành xây dựng trước ngày 31/12/2019
- Nguồn thu: Trạm thu phí Rạch Miễu, dự kiến bắt đầu thu từ quý 1 năm 2020
- Thời gian thu phí dự kiến: 14 năm 8 tháng

Dự án Đường Cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận Giai đoạn 1

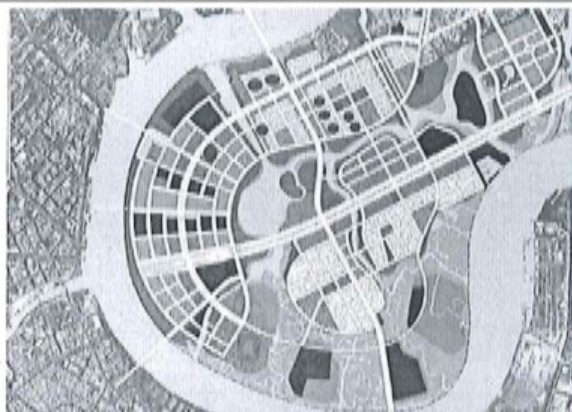


- Doanh nghiệp dự án: Công ty CP B.O.T Trung Lương – Mỹ Thuận (CII B&R sở hữu 10% vốn điều lệ)
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Tổng vốn đầu tư: 9.668.529 triệu đồng
- Tiến độ đầu tư: bắt đầu khởi công từ 2015. Dự kiến hoàn thành xây dựng năm 2020.
- Nguồn thu: Các trạm thu phí trên cao tốc Tp. Hồ Chí Minh – Trung Lương và Trung Lương – Mỹ Thuận
- Thời gian thu phí dự kiến: 8 năm 3 tháng

Dự án BT Thủ Thiêm, Quận 2, TP.HCM



- Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm
- Hình thức đầu tư: B.T
- Tổng vốn đầu tư: 2.641 tỷ đồng
- Tiến độ đầu tư: Đã hoàn thiện trục đường Bắc Nam (đường Nguyễn Cơ Thạch) và đưa vào sử dụng các trục đường nội bộ thuộc Khu 3, 4 không vướng đền bù giải phóng mặt bằng.



- Nguồn thu: từ việc kinh doanh và/hoặc phát triển dự án trên những lô đất được UBND Tp.HCM giao trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm theo Hợp đồng BT.

Dự án Cầu đường Bình Triệu, TP.HCM



- Tổng vốn đầu tư: 2.293.203 triệu đồng
- Hình thức đầu tư: B.O.T
- Thời gian xây dựng dự kiến: năm 2019 – 2021
- Nguồn thu của dự án: thu phí cầu Bình Triệu sau khi kết thúc thời gian xây dựng.
- Thời gian thu phí hoàn vốn: dự kiến 28 năm 7 tháng
- Pháp lý dự án: Hợp đồng B.O.T giữa UBND Tp.HCM, CII và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Bình Triệu

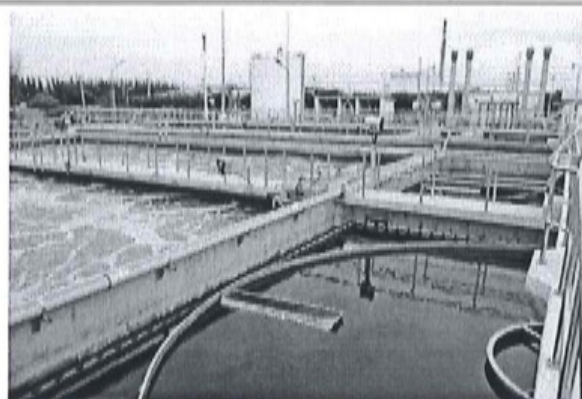
B. Dự án ngành Nước:

Dự án Nhà máy Nước Tân Hiệp – Củ Chi – TP.HCM



- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư nước Tân Hiệp (CII tham gia góp 43% vốn điều lệ và sẽ chuyển nhượng cho SII sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng)
- Quy mô dự án: Xây dựng nhà máy cấp nước công suất 300.000 m³/ngày tại huyện Hóc Môn
- Tổng vốn đầu tư: 1.200 tỷ đồng
- Nguồn vốn thực hiện: vốn điều lệ (20%) và vốn vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
- Thời gian thực hiện: Đầu 2014 – Cuối 2016
- Phương thức hoàn vốn: Bán nước sạch cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV

Dự án đầu tư xây dựng mới Nhà máy nước Sài Gòn – Mê Kông, Thành phố Cần Thơ




- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Nước Sài Gòn – Cần Thơ (SII góp 77% vốn điều lệ)
- Quy mô dự án: Xây dựng nhà máy cấp nước công suất 50.000 m³/ngày tại Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ
- Tổng vốn đầu tư: 300 tỷ đồng
- Nguồn vốn thực hiện: vốn điều lệ (20%) và vốn vay thương mại (80%)
- Thời gian thực hiện: Đầu 2016 – Cuối 2017
- Phương thức hoàn vốn: Bán nước sạch cho Công ty Cổ phần Cấp nước Cần Thơ 2

Dự án đầu tư phát triển, quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn Thị xã An Khê và vùng phụ cận tỉnh Gia Lai







- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nước Sài Gòn – An Khê (SII góp 51% vốn điều lệ)
- Quy mô dự án: xây dựng nhà máy cung cấp nước sạch với công suất giai đoạn đầu là 9.500 m³/ngày đêm. Giai đoạn sau năm 2025, khi nhu cầu dung nước của thị xã tăng lên thì sẽ xây dựng thêm 01 đơn nguyên xử lý nâng công suất nhà máy đạt đến 19.000 m³/ngày đêm.
- Tổng vốn đầu tư: 161 tỷ đồng

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Nguồn vốn thực hiện: vốn điều lệ (25%) và vốn vay thương mại (75%) ▪ Thời gian thực hiện: Đầu 2016 – Cuối 2017 ▪ Phương thức hoàn vốn: cung cấp nước sạch tới tất cả các khu vực có nhu cầu dùng nước của thị xã và vùng phụ cận
Dự án đầu tư phát triển và quản lý hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Củ Chi – TP.HCM	
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn ▪ Quy mô dự án: công suất tiêu thụ nước thiết kế của toàn hệ thống đến năm 2020 là 108.000 m³/ngày; xây dựng, lắp đặt mạng lưới tuyến ống chuyển tải HDPE OD355-800 và ống gang D1000 với tổng chiều dài khoảng 55.900m; xây dựng, lắp đặt mạng lưới tuyến ống phân phối nước sạch uPVC D280-100 với tổng chiều dài khoảng 590.816 m cấp cho Thị trấn Củ Chi và 10 xã lân cận. ▪ Tổng vốn đầu tư: 2.662 tỷ đồng ▪ Nguồn vốn thực hiện: vốn điều lệ (23%), vốn vay thương mại từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (55%) và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách thành phố (22%). ▪ Thời gian thực hiện: giữa năm 2015 – 2019 ▪ Phương thức hoàn vốn: cung cấp nước sạch tới tất cả các khu vực có nhu cầu dùng nước của huyện

C. Dự án Bất động sản

Dự án xây dựng Cao ốc Văn phòng tại 152 Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Cao ốc Văn phòng Điện Biên Phủ (CII sở hữu 90% vốn điều lệ) ▪ Tổng vốn đầu tư: 1.212 tỷ đồng ▪ Quy mô dự án: <i>Khối căn hộ:</i> có 27 tầng (gồm tầng 1 (trệt), tầng 2 đến tầng 27 và không bao gồm tầng hầm, tầng kỹ thuật, tầng mái) với tổng diện tích xây dựng (bao gồm 1 tầng hầm, tầng kỹ thuật, tầng mái) là 30.274,26 m². <i>Khối văn phòng, thương mại:</i> gồm tầng 1
-------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>(trệt), tầng 2 đến tầng 27 và không bao gồm tầng hầm, tầng kỹ thuật, tầng mái với tổng diện tích (bao gồm 2 tầng hầm, tầng kỹ thuật, tầng mái): 35.652,17 m²</p>
<p>Dự án Diamond Riverside – Quận 8, TP.HCM</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chủ đầu tư: Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy và CII, trong đó CII tham gia hợp tác đầu tư với tỷ lệ góp vốn là 80% ▪ Tổng vốn đầu tư: 1.960 tỷ đồng ▪ Giá trị đầu tư của CII: Vốn CII đã tham gia: 250 tỷ đồng ▪ Quy mô dự án: ▪ Vị trí: đường Võ Văn Kiệt, Quận 8, HCM; ▪ Tổng diện tích: 3,9 ha ▪ Bao gồm: 1.708 căn hộ
<p>Dự án Bất động sản tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Quận 2, TP.HCM</p>	
<p>▪ Quy mô dự án: Tổng diện tích: 9,6 ha trong Khu đô thị mới Thủ Thiêm</p>	
	<p><i>Dự án Lake View 1:</i> Đã bàn giao nhà cho khách hàng</p>
	<p><i>Dự án Lake View 2:</i> Đã bàn giao nhà cho khách hàng</p>

7. Tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	Năm 2018 (triệu VND)	Tăng/giảm 2018-2017 (%)	Tại 31/03/2019 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	10.141.186	20.709.187	22.271.754	7,55	23.804.724
Vốn chủ sở hữu	4.296.795	7.630.865	7.713.483	1,08	7.752.059
Doanh thu thuần	1.210.756	2.041.166	2.686.003	31,59	572.850
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.185.611	1.498.988	167.739	(88,81)	22.485
Doanh thu hoạt động tài chính	1.498.433	2.189.618	547.936	(74,98)	134.610
Chi phí hoạt động tài chính	458.340	534.381	649.685	21,58	157.550
Lợi nhuận khác	(470)	178.128	224.420	25,99	49.987
Lợi nhuận trước thuế	1.185.141	1.677.116	392.160	(76,62)	72.473
Lợi nhuận sau thuế	998.511	1.612.684	215.128	(86,66)	39.733
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	23,2%	21,1%	2,8%	(86,80)	0,17%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 và 2018, BCTC hợp nhất quý 1 năm 2019 của CII)

Tại thời điểm cuối năm 2018, tổng tài sản của Công Ty đạt hơn 22.271 tỷ đồng, tăng 7,55% so với cuối năm tài chính 2017, tương đương mức tăng khoảng 1.562 tỷ đồng. Các khoản tăng này phát sinh chủ yếu từ các hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công Ty, cụ thể một số khoản mục tăng trọng yếu như sau:

- (i) Các khoản trả trước cho người bán ngắn và dài hạn, các khoản phải thu cho vay ngắn và dài hạn: tập trung vào việc tạm ứng thanh toán cho các nhà thầu thi công cũng như cấp nguồn tài chính thông qua hình thức cho vay đối với một số công ty đối tác thực hiện các hoạt động thi công, xây lắp tại các dự án mà CII đang triển khai;
- (ii) Hàng tồn kho của Công Ty tăng nhẹ khoảng 112 tỷ đồng, là giá trị của hàng hóa bất động sản đã hoàn thành trong năm 2018;
- (iii) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng khoảng 500 tỷ đồng, tập trung vào giá trị đã thi công xây dựng tại các dự án trọng điểm của CII như: Dự án Mở rộng Xa lộ Hà Nội (TP.HCM), Dự án Mở rộng Quốc lộ 60 đoạn từ chân cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên, Dự án Xây dựng Hạ tầng tại Khu Đô thị mới Thủ Thiêm (Quận 2, TP.HCM), Dự án Cao ốc 152 Điện Biên Phủ (Quận Bình Thạnh, TP.HCM), v.v...;
- (iv) Trong năm 2018, Công Ty cũng thực hiện tăng phần vốn đầu tư tại một số công ty/doanh nghiệp có tiềm năng nhằm tăng tỷ lệ sở hữu, khai thác tiềm năng của doanh nghiệp đó, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực bất động sản có hoạt động kinh doanh tốt, quỹ đất lớn, tình hình tài chính vững mạnh.

Như vậy có thể thấy, trong năm 2018, Công Ty đã huy động được nhiều nguồn tài chính từ các nguồn đa dạng như vay tín dụng, vay thương mại, phát hành các loại trái phiếu (có bảo đảm, không bảo đảm, có bảo lãnh của

tổ chức nước ngoài...) để tiếp tục đầu tư xây dựng vào các dự án, không để trễ tiến độ theo các kế hoạch đã đề ra.

Mặc dù doanh thu thuần của CII trong năm 2018 đạt hơn 2.686 tỷ đồng, tăng 31,59% so với năm 2017, nhưng so với kế hoạch đề ra thì Công Ty chỉ hoàn thành được 46% kế hoạch doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế của CII chỉ đạt 13% kế hoạch dự kiến và ở mức hơn 215 tỷ đồng. Nguyên nhân của việc không đạt kế hoạch là do những yếu tố có liên quan đến lĩnh vực, môi trường hoạt động kinh doanh của CII có những diễn biến không thuận lợi (như: gây ảnh hưởng đến hầu như toàn bộ các dự án mà CII đang triển khai, tiến độ thanh toán các dự án theo hợp đồng BT, vướng mắc lãi suất vay vốn đối với dự án BOT cao tốc Trung Lương- Mỹ Thuận,...)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của CII

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.56	1.40	0.91
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1.50	1.18	0.76
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
Hệ số Nợ vay / Tổng tài sản	0.58	0.63	0.65
Hệ số Nợ vay / Vốn của các nhà đầu tư	1.36	1.71	1.89
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
Vòng luân chuyển hàng hoá: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	1.84	3.35	2.09
Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.12	0.10	0.12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (lần)			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	82.47%	79.01%	8.01%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	22.34%	27.04%	2.80%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	7.92%	10.45%	1.00%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	97.92%	73.44%	6.24%

Khả năng thanh toán của CII trong năm 2018 chỉ đạt 0,91 lần, nhỏ hơn 1 và giảm khá lớn so với thời điểm cuối 2017. Nguyên nhân là trong năm, Công Ty đã huy động một số nguồn vốn vay ngắn hạn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công Ty. Việc CII sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn do tính cấp bách của hoạt động kinh doanh và đầu tư, cũng như việc huy động nguồn vay ngắn hạn cũng thực hiện được nhanh hơn.

Hệ số nợ vay trên tổng tài sản trong năm 2018 duy trì ở mức xấp xỉ 2017 do quy mô nợ của CII được gia tăng tương đương với quy mô tổng tài sản. Tuy nhiên, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của CII cũng tăng nhẹ do Công Ty đang trong giai đoạn huy động vốn vay để đầu tư cho các Dự Án đang thực hiện của Công Ty.

Các chỉ tiêu sinh lời của Công Ty đều giảm do các nguyên nhân ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của CII trong năm 2018.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

7.2. Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn của Tổ Chức Phát Hành

Các khoản nợ vay của CII (bao gồm các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 3 (ba) năm gần nhất trước đợt phát hành Trái Phiếu) đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả người lao động, phải trả và phải nộp khác đều được Công Ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

Tổng nợ vay phải trả của Công Ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 31 tháng 03 năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	2017 (triệu VND)	2018 (triệu VND)	Tại ngày 31/03/2019 (triệu VND)
I. Vay và nợ ngắn hạn	2.525.458	4.551.791	3.794.131
1. Vay các ngân hàng	1.455.452	1.118.676	851.635
2. Trái phiếu đến hạn	-	2.189.964	1.661.517
3. Vay dài hạn đến hạn trả	701.895	411.635	370.139
4. Nợ tài chính đến hạn trả	9.395	4.734	4.734
5. Vay công ty và cá nhân	358.716	826.782	906.106
II. Vay và nợ dài hạn	7.167.004	6.292.628	8.261.038
1. Vay dài hạn	5.812.228	5.526.077	6.047.898
2. Trái phiếu phát hành	1.344.418	761.301	2.209.074
3. Nợ thuê tài chính	10.358	5.250	4.066
Tổng dư nợ vay (I+II)	9.692.462	10.844.419	12.055.169

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 và 2018, BCTC hợp nhất quý 1 năm 2019 của CII)

7.3. Tình hình nộp ngân sách nhà nước

7.3.1 Các khoản phải nộp theo luật định

Công Ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế Giá trị Gia tăng, Thuế Thu nhập Doanh nghiệp và các khoản Thuế khác theo luật định và các quy định của Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2017 (triệu VND)	2018 (triệu VND)	Tại 31/03/2019 (triệu VND)
Thuế Giá trị Gia tăng	5.407	4.925	5.661
Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	46.062	94.131	84.904
Thuế Thu nhập Cá nhân	4.223	2.797	3.464
Thuế nhà thầu	-	658	4.927
Thuế khác	4.862	3.552	3.703
TỔNG CỘNG	60.554	106.063	102.660

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 và 2018, BCTC hợp nhất quý 1 năm 2019 của CII)

7.3.2 Trích lập các Quỹ theo luật định

Công Ty trích lập và sử dụng các Quỹ đúng theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là CTCP, theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công Ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

Chỉ tiêu	Năm 2017 (triệu VND)	Năm 2018 (triệu VND)	Tại 31/03/2019 (triệu VND)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	45.791	37.696	32.615
TỔNG CỘNG	45.791	37.696	32.615

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2017 và 2018, BCTC hợp nhất quý 1 năm 2019 của CII)

8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo của Tổ Chức Phát Hành
8.1. Kế hoạch

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công Ty số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, kế hoạch kinh doanh của CII trong năm 2019 được thể hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Dự kiến năm 2019	
			Giá trị	(+/-)% so với năm 2018
1	Doanh thu	Tỷ đồng	5.400	-14%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	932	-23%
3	EPS	VND/Cổ phần	3.850	-
4	Cổ tức	%	Tối đa 32%	-

8.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019

Trong năm 2019, CII tập trung thực hiện các mục tiêu sau:

- Ổn định, nâng cao năng lực tài chính của Công Ty, bao gồm việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng gia tăng khoản vay dài hạn, giảm khoản vay ngắn hạn, thanh lý các tài sản không tạo dòng tiền;
- Tập trung nguồn lực để tập trung phát triển các dự án trọng điểm hiện hữu trong kế hoạch: Dự án BOT Đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, Dự án BT Thủ Thiêm, Dự án Mở rộng Xa lộ Hà Nội, Dự án Mở rộng Quốc lộ 60, Dự án Cao ốc 152 Điện Biên Phủ...;
- Mở rộng các hình thức huy động vốn đầu tư, tìm kiếm các đối tác chiến lược trong và ngoài nước.
- Nâng cao năng lực quản trị, củng cố chất lượng nguồn nhân lực.

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Phần III. Thông Tin Về Đợt Phát Hành Trái Phiếu chỉ trình bày tóm tắt (mà không phải toàn bộ) các điều khoản và điều kiện cơ bản dự kiến của các Trái Phiếu được chào bán theo Bản Công Bố Thông Tin này cho mục đích công bố thông tin về kế hoạch phát hành dự kiến theo quy định tại Nghị Định 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp ("Nghị Định 163"). Các điều khoản và điều kiện chi tiết của các Trái Phiếu (sau đây gọi là Các Điều Kiện Trái Phiếu) được quy định trong Phụ lục I của hợp đồng đại lý đăng ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong vào hoặc vào khoảng Ngày Phát Hành ("Hợp Đồng Đại Lý").

1. **Căn cứ pháp lý của đợt phát hành:** Nghị Định 163.
2. **Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của doanh nghiệp (Theo quy định tại Điều 10 Nghị Định 163):**
 - **Thời gian hoạt động của Tổ Chức Phát Hành:** Tổ Chức Phát Hành chính thức thành lập từ năm 2001. Hiện Tổ Chức Phát Hành hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0302483177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2001, được sửa đổi tại từng thời điểm.
 - **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm trước liền kề năm phát hành (căn cứ theo báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán):** vui lòng xem thông tin chi tiết tại Mục 7 "Tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành".
 - **Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu của đợt phát hành:** dưới 100 (một trăm) nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
 - **Phương án phát hành Trái Phiếu đã được phê duyệt:** bởi Hội đồng Quản trị Công Ty theo Nghị quyết số 203/NQ – HĐQT (NK 2017-2022) ngày 27 tháng 03 năm 2019 của Hội đồng Quản trị và quyết định số ____/QĐ-HĐQT-CII ngày ____ tháng ____ năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công Ty.
 - **Tình hình thanh toán các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 03 (ba) năm liền kề trước đợt phát hành trái phiếu:** Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liền kề trước đợt phát hành Trái Phiếu.
 - **Việc đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định pháp luật:** không áp dụng.
 - **Đại Lý Phát Hành:** Hợp đồng Tư vấn và Đại lý Phát hành ký giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong với tư cách là Đại lý Phát hành.
3. **Mục đích của đợt phát hành trái phiếu:**

Toàn bộ số tiền thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng vào mục đích sau:

 - tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành; và/hoặc
 - thực hiện đầu tư vào các chương trình, dự án của Tổ Chức Phát Hành.
4. **Tổng giá trị trái phiếu dự kiến phát hành:** tối đa 200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ đồng).
5. **Điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu (theo quy định tại Điều 6 Nghị Định 163):**
 - **Kỳ hạn Trái Phiếu:** Tối đa 36 (ba mươi sáu) tháng.
 - **Mệnh giá:** 100.000.000 VND/Trái Phiếu (Một trăm triệu Đồng/Trái Phiếu)

- **Loại hình trái phiếu:** trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành.
- **Hình thức trái phiếu:** các Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.
- **Lãi suất danh nghĩa dự kiến (“Lãi Suất”):**

- ✓ áp dụng cho 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: dự kiến 11% (*mười một phần trăm*)/năm; và
- ✓ áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 02 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Tổng của tối đa 3,5% (*ba phẩy năm phần trăm*)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu.

Trường hợp pháp luật Việt Nam áp dụng đối với chứng khoán tương tự như Trái Phiếu có quy định mức tối đa đối với Lãi Suất mà mức tối đa đó thấp hơn Lãi Suất quy định trên đây thì mức lãi suất tối đa đó sẽ được áp dụng.

Trong đó:

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm lãi cuối kỳ thông thường áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Tiên Phong công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) của Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó. Để làm rõ, trong trường hợp khi Đại Lý không xác định được hay không có cơ sở để xác định mức lãi suất tiền gửi nêu trên, Lãi Suất Tham Chiếu sẽ được xác định theo quy định có liên quan của Hợp Đồng Đại Lý.

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục bắt đầu từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn (hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này).

“**Ngày Xác Định Lãi Suất**”, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 7 (bảy) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

6. **Ngày phát hành dự kiến:** Không muộn hơn 31 tháng 7 năm 2019.
7. **Phương thức phát hành:** Trái Phiếu được phát hành thông qua phương thức đại lý phát hành.
8. **Các tổ chức tham gia đợt phát hành**

Đại lý Phát hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong
Đại lý Đăng ký, Thanh toán và Quản lý chuyển nhượng:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong

9. **Quyền của nhà đầu tư sở hữu Trái Phiếu:**

Người sở hữu Trái Phiếu (“**Người Sở Hữu Trái Phiếu**”) có các quyền sau:

- Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- Trừ trường hợp bị hạn chế giao dịch theo quy định về phát hành trái phiếu riêng lẻ, được được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại, thừa kế, chiết khấu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định pháp luật;
- Các quyền khác theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

10. **Cam kết về bảo đảm:**

Trái Phiếu không được bảo đảm bằng tài sản.

11. Mua lại trái phiếu trước hạn:

Tổ Chức Phát Hành được phép mua lại toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành sau 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành bằng việc gửi một thông báo chào mua Trái Phiếu cho Đại Lý, đồng thời công bố thông tin theo quy định trước ít nhất 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc theo cùng điều kiện và điều khoản chào mua ("**Thông Báo Chào Mua**"). Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ phải bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành khi nhận được Thông Báo Chào Mua như vậy.

12. Cam kết của Tổ Chức Phát Hành:

- Sử dụng vốn từ các đợt phát hành Trái Phiếu đúng mục đích theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin này và phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho người sở hữu trái phiếu;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố; và
- Các cam kết khác theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu;

13. Nhà đầu tư mua trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.**14. Các điều khoản và điều kiện khác:** quy định chi tiết tại Các Điều Kiện Trái Phiếu đính kèm Phụ Lục I của Hợp Đồng Đại Lý.

IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ**1. Kế hoạch sử dụng tiền từ đợt phát hành**

Vốn huy động từ đợt phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng vào các mục đích sau của Tổ Chức Phát Hành:

- tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành; và/hoặc
- thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành.

2. Phương thức thanh toán gốc lãi cho nhà đầu tư

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp nhất hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác để thanh toán tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn.

V. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẤM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 và Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành không giới hạn về tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

VI. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU**1. Thuế thu nhập cá nhân**

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

- (i) Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (gọi chung là **Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**).
- (ii) Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 sửa đổi, một số điều tại các Nghị định quy định về thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vi) Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế Giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- (i) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế.
- (ii) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2014 và riêng quy định tại Điều 1 Nghị định này áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014;

Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế; Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2018;

- (iii) Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.
- (iv) Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.
- (v) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (vi) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vii) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;
- (viii) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính.

Căn cứ vào các văn bản trên:***Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước***

Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt

Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thường đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà Bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.

Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức/cá nhân nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) Thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

Ngoài ra, trường hợp tổ chức/cá nhân nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Phát Hành tin rằng làm như vậy theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư trái phiếu tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

3. Thuế giá trị gia tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- (i) Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế.
- (ii) Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2014 và riêng quy định tại Điều 1 Nghị định này áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi

tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013; Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.

- (iii) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng.
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế.
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế.
- (vi) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.
- (vii) Thông tư số 193/2015/TT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2016.
- (viii) Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý Thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế;
- (ix) Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính), có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.
- (x) Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014) và bãi bỏ Khoản 7 Điều 11 Thông tư

số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2017.

Theo quy định trên, hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và lãi cho vay không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Theo đó, chuyển nhượng trái phiếu và lãi trái phiếu sẽ không chịu thuế GTGT.

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu sau Ngày Phát Hành thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế giá trị gia tăng này.

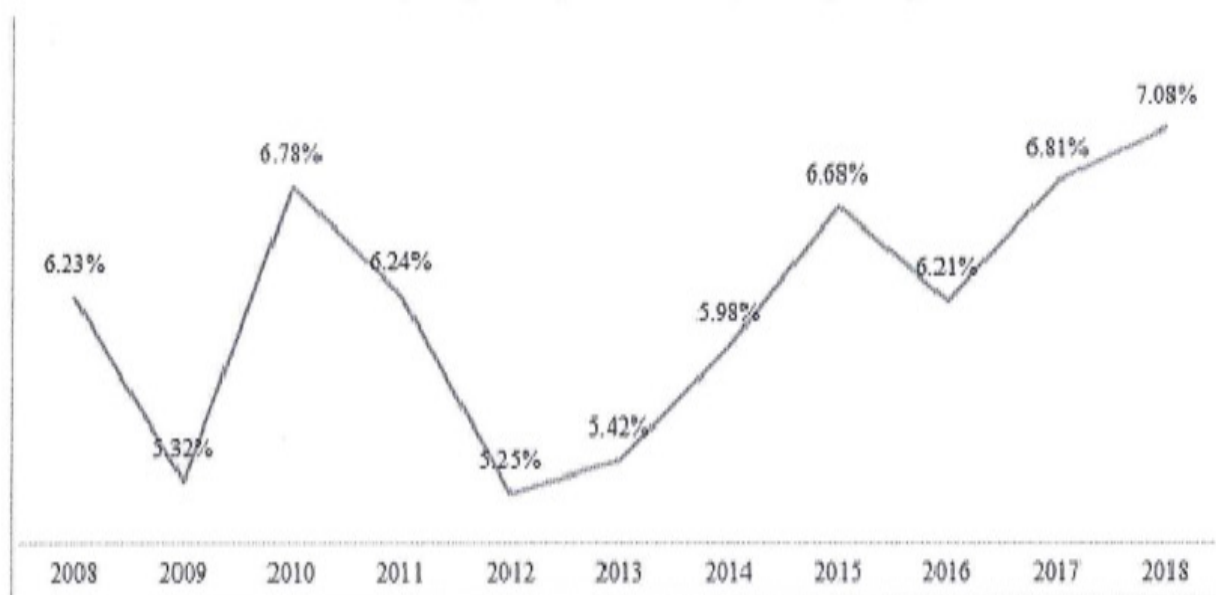
VII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư nên xem xét cẩn trọng các nhân tố rủi ro và không chắc chắn được mô tả bên dưới, cùng các thông tin trong Bản Công Bố Thông Tin này. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể bởi bất kỳ rủi ro nào trong số đó. Những rủi ro được mô tả dưới đây không phải là những rủi ro duy nhất liên quan đến Tổ Chức Phát Hành hoặc Trái Phiếu. Những rủi ro và khả năng không chắc chắn khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện không biết đến, hoặc cho là không quan trọng, cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế: Đây là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong những năm gần đây tương đối khả quan với mức tăng lần lượt là 6,68%, 6,21%, 6,81% và 7,08% trong các năm 2015, 2016, 2017 và 2018. Tăng trưởng GDP năm 2018 đã vượt mục tiêu 6,7% Chính phủ đề ra và cao nhất trong 10 năm trở về đây. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng GDP trong những năm gần đây cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang dần phục hồi, sức mua được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các lĩnh vực đều có những chuyển biến tích cực.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2008 – 2018



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

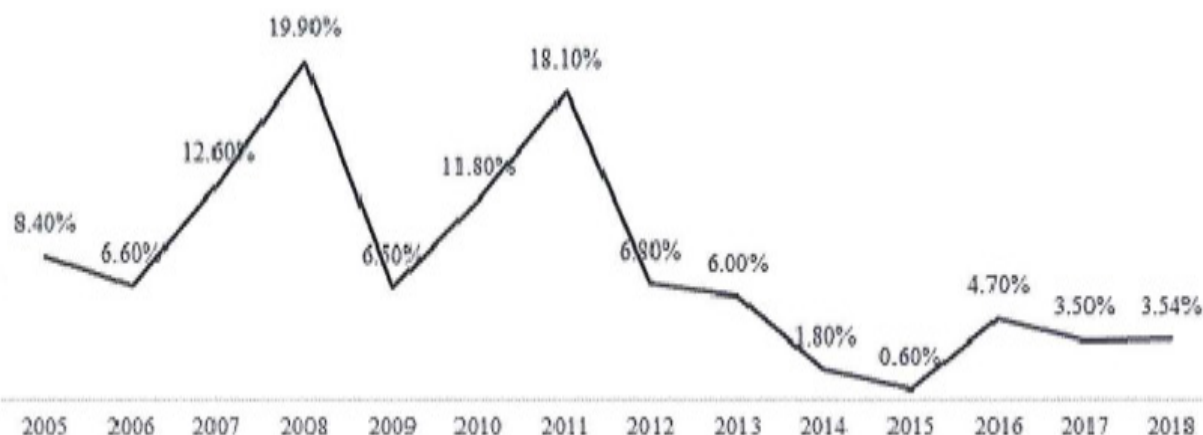
Lạm phát: Từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt. Chỉ số đo lường giá tiêu dùng (CPI) đã giảm từ mức 18,58% năm 2011 xuống còn 3,5% năm 2017.

Kết thúc năm 2018, CPI bình quân chỉ tăng 3,54% so với bình quân năm 2017 và thấp hơn mục tiêu mà Quốc hội đã đề ra là 4%. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng hạ tầng nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, xây dựng, nhân công và lãi vay, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Để

giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, CII luôn tìm cách khai thác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu, nhân công và chi phí xây dựng khác để có được cơ hội tiếp cận đến nguồn chi phí thấp nhất đồng thời nghiên cứu, triển khai biện pháp thi công, thiết kế tối ưu nhất để tiết kiệm chi phí.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2005 – 2018



Nguồn: Tổng cục thống kê

Lãi suất: Lãi suất có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của ngành bất động sản nói chung cũng như hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Các biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí vốn của doanh nghiệp. Trong năm 2018, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định. Theo thống kê trên thị trường, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,6%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm đối với ngắn hạn, 9,0%-11,0%/năm đối với trung và dài hạn.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là thu xếp nguồn vốn cho các dự án hạ tầng giao thông, Công Ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các tổ chức tín dụng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ và lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính của Công Ty. Do đó, Công Ty luôn tìm cách quản trị rủi ro biến động lãi suất bằng cách tìm kiếm các nguồn tín dụng có mức lãi suất thấp như các nguồn vốn từ nước ngoài, hợp tác với không chỉ các tổ chức tín dụng thương mại mà còn hợp tác với các tổ chức ngân hàng phát triển, đồng thời mở rộng phạm vi các sản phẩm tín dụng khác nhau để giảm thiểu chi phí vốn.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý của Chính Phủ cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị

trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến Tổ Chức Phát Hành và khả năng huy động vốn của Tổ Chức Phát Hành

Công ty xếp hạng tín dụng Standard & Poor's Financial Services và các cơ quan xếp hạng tín dụng khác có thể sẽ thay đổi xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam. Việc thay đổi xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản trong các thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính Phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành, trong việc huy động vốn bổ sung, và có thể tác động đến lãi suất và các điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và các điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Tổ Chức Phát Hành.

2. Rủi ro về luật pháp

Một số thay đổi mới nhất trong hệ thống pháp lý có liên quan có thể gây bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Do mọi hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành hiện đang được tiến hành tại Việt Nam, cho nên toàn bộ các hoạt động của Tổ Chức Phát Hành đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật và các quy định của Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành chịu sự điều chỉnh của Luật Đầu Tư, Luật Đất Đai, Luật Đầu Thầu, Luật Thương Mại, Luật Xây Dựng, Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, các quy định về đất đai, môi trường, xây dựng hạ tầng, v.v.

Đánh giá một cách khái quát, khuôn khổ pháp luật và chính sách tác động đến nền kinh tế và điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và thương mại đã được phát triển kể từ khi chính sách “đổi mới” bắt đầu năm 1986 và vẫn đang trong giai đoạn đầu phát triển. Trong những năm gần đây, mặc dù hệ thống pháp luật của Việt Nam đã được soạn thảo công phu, minh bạch hơn để các nhà đầu tư dễ tiếp cận, nhưng sự không chắc chắn và những vấn đề pháp luật hiện có trong các văn bản luật vẫn ảnh hưởng đến các văn bản hướng dẫn thi hành và ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Khi hệ thống pháp luật Việt Nam phát triển, người ta kỳ vọng rằng sự không nhất quán và không chắc chắn của các quy định pháp luật sẽ được giải thích và làm rõ theo các quy định pháp luật mới và các luật cũ sẽ được thay thế hoặc sửa đổi. Khó có thể dự đoán được khi nào hệ thống pháp luật của Việt Nam sẽ đạt được mức chắc chắn và có tính tiên liệu được như hệ thống pháp luật của các nền kinh tế phát triển khác. Mặt khác, việc công nhận và cho thi hành phán quyết của tòa án, trung tâm trọng tài và các cơ quan hành chính Việt Nam trong trường hợp có tranh chấp xảy ra vẫn còn chưa chắc chắn.

Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí bản quyền) đã thay đổi đáng kể kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Những thay đổi về tình trạng thuế hoặc các quy định pháp luật về thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

3. Rủi ro đặc thù liên quan đến Tổ Chức Phát Hành

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành đòi hỏi vốn đầu tư lớn và tính sẵn có của nguồn vốn đó có

thể bị hạn chế

Đặc thù đầu tư cơ sở hạ tầng đòi hỏi nguồn vốn lớn và phụ thuộc vào khả năng huy động vốn từ các nguồn khác nhau, do đó Công Ty cần nguồn vốn bổ sung lớn để tài trợ cho các dự án mà Công Ty đang có kế hoạch mua, đầu tư và phát triển.

Sự sẵn sàng về vốn từ các nguồn bên ngoài và chi phí tài trợ như vậy phụ thuộc vào một số yếu tố vượt quá khả năng kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành, như là:

- các điều kiện thị trường vốn và kinh tế nói chung, lãi suất, hạn mức tín dụng của các ngân hàng;
- các quy định khắt khe hơn của pháp luật về các tổ chức tín dụng và chứng khoán có thể ảnh hưởng tới các nỗ lực huy động vốn của Tổ Chức Phát Hành; và
- tình hình kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới.

Không thể bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành sẽ nhận được tài trợ cần thiết từ các nguồn lực bên ngoài vào thời điểm, với giá trị hoặc với chi phí đủ để đáp ứng các yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành. Ngoài sự sẵn có về vốn từ các nguồn bên ngoài, thu nhập của Tổ Chức Phát Hành sẽ được sử dụng một phần để tài trợ cho các dự án bất động sản, dự án B.T và B.O.T và nguồn thu nhập đó lại phụ thuộc vào doanh thu từ các hoạt động hiện tại vốn phụ thuộc vào nhu cầu của khách hàng và các điều kiện của thị trường. Vì vậy, không thể đảm bảo rằng Tổ Chức Phát Hành sẽ có thể tài trợ đủ cho việc phát triển dự án. Nếu Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm có đủ vốn nội bộ hoặc vốn bên ngoài để tài trợ cho các dự án, khả năng thực hiện hoặc hoàn thành các dự án này có thể bị ảnh hưởng và gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành có thể gặp phải các rủi ro do các yếu tố ngẫu nhiên tác động từ bên ngoài

Rủi ro do các yếu tố ngẫu nhiên như môi trường, điều kiện tự nhiên, khí hậu: Do đặc điểm của ngành xây dựng chủ yếu là sản xuất ngoài trời trong thời gian dài nên các yếu tố thời tiết, khí hậu và điều kiện tự nhiên (bao gồm kết cấu địa chất, địa hình thi công) có ảnh hưởng rất lớn đến thời gian thực hiện dự án, chất lượng và chi phí của dự án.

Rủi ro do những biến động bất ngờ của thị trường: Xây dựng là một trong những ngành kinh tế quan trọng và chiếm một lượng vốn đầu tư rất lớn của nền kinh tế quốc dân. Những biến động lớn và bất ngờ của thị trường trong và ngoài nước ảnh hưởng rất lớn đến các dự án xây dựng. Các biến động này đem theo các rủi ro về mặt tài chính đối với dự án đồng thời ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

Tổ Chức Phát Hành có thể gặp phải các rủi ro phát sinh từ giá cả, nguồn cung và chất lượng nguyên vật liệu

Để xây dựng các công trình mới, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành chịu ảnh hưởng lớn của giá cả thị trường về nguyên vật liệu, nhất là xi măng và sắt thép là hai mặt hàng phụ thuộc vào cung và cầu trong nước và quốc tế, thuế nhập khẩu/xuất khẩu, thuế trong nước và các yếu tố khác vượt quá khả năng kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành.

Thành công của mỗi lĩnh vực kinh doanh phụ thuộc vào khả năng tiếp tục tuyển dụng hay giữ được nhân sự có kỹ năng thích hợp cho các vị trí quản lý then chốt

Thành công của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc khá nhiều vào kỹ năng, năng lực và nỗ lực của các nhân sự của Tổ Chức Phát Hành, cũng như khả năng tuyển dụng và giữ được các nhân sự quản lý và nhân sự khác có kỹ năng phù hợp. Tổ Chức Phát Hành phải đối mặt liên tục với thách thức tuyển dụng và giữ được đủ nhân sự có kỹ năng, đặc biệt là nếu Tổ Chức Phát Hành mong muốn tiếp tục tăng trưởng. Cuộc cạnh tranh giành nhân

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

sự quản lý và nhân sự có trình độ và kỹ năng ở Việt Nam rất gặt gao, và mỗi công ty con của Tổ Chức Phát Hành có thể không thu hút và/hoặc giữ được các nhân sự Tổ Chức Phát Hành cần trong tương lai. Việc mất đi những nhân sự chủ chốt có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Sự thành công của bất kỳ liên doanh hoặc hoạt động hợp tác kinh doanh nào do Tổ Chức Phát Hành ký kết trong tương lai có thể phụ thuộc vào việc thực hiện nghĩa vụ của các đối tác

Tổ Chức Phát Hành có kế hoạch tham gia hợp tác kinh doanh với các đối tác để triển khai một số dự án tiềm năng, vừa để phát huy khả năng của các đối tác và vừa để phân tán rủi ro và phân chia lợi nhuận của các dự án do Tổ Chức Phát Hành hoặc các đối tác đó phát triển. Sự thành công của các hoạt động hợp tác này có thể phụ thuộc vào việc các đối tác thực hiện nghĩa vụ của họ (bao gồm cả những quy định nội bộ ràng buộc của chính đối tác cũng như các tác động khác mà Tổ Chức Phát Hành không thể kiểm soát được).

Nếu bất kỳ đối tác nào của Tổ Chức Phát Hành không thực hiện được các nghĩa vụ của mình, thì hoạt động hợp tác có thể không được thực hiện như đã cam kết hoặc những mục tiêu hướng tới của hoạt động hợp tác có thể sẽ không đạt được như mong muốn. Trong các trường hợp này, Tổ Chức Phát Hành có thể phải đầu tư thêm để có thể hoàn thành các mục tiêu như đã cam kết hoặc Tổ Chức Phát Hành có thể phải tìm kiếm và thực hiện hợp tác với các đối tác khác. Việc này có thể làm giảm lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành hoặc, trong một số trường hợp, có thể gây ra các khoản lỗ cho Tổ Chức Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành phải chịu rủi ro trong lĩnh vực Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng và Bất động sản

Rủi ro chung trong lĩnh vực Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng và Bất động sản

Tổ Chức Phát Hành phải chịu các rủi ro chung liên quan đến ngành Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng và Bất động sản, bao gồm:

- thay đổi bất lợi về tình hình chính trị hoặc kinh tế;
- ảnh hưởng mang tính chu kỳ của các điều kiện thị trường;
- chi phí đầu vào tăng do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan;
- thời gian thi công thường kéo dài, tiến độ thực hiện chịu sự tác động của nhiều phía;
- thời gian quyết toán, thu hồi vốn các công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành thường diễn ra chậm;
- thay đổi giá dịch vụ (bao gồm cả giá cho thuê bất động sản) trên thị trường;
- cạnh tranh giữa các chủ đầu tư bất động sản về bán hoặc cho thuê bất động sản, dẫn đến tăng hàng tồn kho hoặc mất bằng trống, giảm giá bán/giá thuê hoặc không có khả năng cho thuê mặt bằng theo các điều khoản có lợi cho chủ đầu tư;
- bất động sản không có thanh khoản;
- không thể gia hạn hợp đồng cho thuê hoặc không thể cho thuê lại mặt bằng khi hết hạn hợp đồng cho thuê cũ;
- không thể thu tiền hoặc không thể thu tiền từ các hoạt động kinh doanh đúng hạn vì lý do khách hàng bị phá sản hoặc mất khả năng chi trả hoặc vì các lý do khác;
- phí bảo hiểm tăng;
- hỏa hoạn, thiên tai hoặc thiệt hại khác về tài sản; và
- phát sinh chi phí sửa chữa và bảo dưỡng bất động sản, dẫn đến vượt dự toán.

Dòng tiền, doanh thu và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào tiến độ thực hiện thi công và thời điểm hoàn thành dự án

Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cùng kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc nhiều vào tiến độ thi công và việc hoàn thiện thành công các dự án mà Tổ Chức Phát Hành đang dự định thực hiện và có thể có biến động khá lớn từ giai đoạn tài chính này sang giai đoạn tài chính khác.

Việc chậm thi công có thể dẫn tới tổn thất doanh thu và tăng chi phí. Vì vậy, nếu quá trình thi công hoặc hoàn thiện các dự án của Tổ Chức Phát Hành bị trì hoãn thì dòng tiền mặt của Tổ Chức Phát Hành từ việc nghiệm thu các dự án, doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành có thể biến động lớn và làm giảm khả năng chi trả cho các dự án khác của Tổ Chức Phát Hành. Điều này có thể có tác động tiêu cực nghiêm trọng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

4. Rủi ro của Trái Phiếu

Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái Phiếu

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của thị trường đối với Trái Phiếu và không có gì bảo đảm rằng có tồn tại một thị trường giao dịch có thanh khoản cao cho Trái Phiếu. Trái Phiếu có thể được giao dịch ở các mức giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, bao gồm cả yếu tố về lãi suất áp dụng, kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và hoạt động của thị trường dành cho các loại chứng khoán tương tự.

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ bị xếp thứ cấp so với các nghĩa vụ mà các công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán cho các chủ nợ của các công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành nắm giữ nhiều tài sản trong, và thực hiện nhiều hoạt động kinh doanh quan trọng thông qua, các công ty liên kết. Ngoài nguồn thu từ hoạt động kinh doanh của công ty, Tổ Chức Phát Hành dựa vào dòng tiền từ các công ty liên kết để đáp ứng nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu và các nghĩa vụ khác. Để đáp ứng các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ dựa một phần vào doanh thu từ cổ tức và các khoản thu khác từ các công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành. Doanh thu từ cổ tức của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ chi trả cổ tức của các công ty liên kết và tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành tại các công ty liên kết. Những Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được yêu cầu thanh toán trực tiếp đối với tài sản của công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành, và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu trên thực tế sẽ bị xếp thứ cấp so với các nghĩa vụ của công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành. Các tài sản khác nhau của các công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành có thể được dùng để bảo đảm trả nợ cho các bên cho vay của các công ty liên kết đó. Xin vui lòng xem thêm báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành để biết thêm chi tiết về các khoản nợ (nếu có) của các công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành có thể không nhận được mức cổ tức như kỳ vọng trong tương lai từ các công ty liên kết

Tổ Chức Phát Hành là công ty hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng và đồng thời thực hiện một số hoạt động kinh doanh trọng yếu khác thông qua các công ty liên kết. Khả năng Tổ Chức Phát Hành hoàn trả và thanh toán khoản gốc, lãi và các khoản khác theo Trái Phiếu sẽ phụ thuộc một phần vào số cổ tức mà Tổ Chức Phát Hành nhận được từ công ty liên kết. Cổ tức của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ chi trả cổ tức của các công ty liên kết và tỷ lệ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành tại các công ty liên kết. Tỷ lệ chi trả cổ tức của các công ty liên kết có thể bị ảnh hưởng bởi các cam kết mà các công ty liên kết đó đã ký

kết. Việc các công ty liên kết của Tổ Chức Phát Hành không có khả năng chi trả cổ tức có thể ảnh hưởng đến khả năng hoàn trả và thanh toán khoản gốc, lãi và các khoản khác theo Trái Phiếu.

Các khoản thanh toán tiền lãi Trái Phiếu có thể bị giảm trừ hoặc khấu trừ thuế nếu pháp luật yêu cầu

Nhà đầu tư cần biết rằng tiền lãi Trái Phiếu và lợi nhuận thu được từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó các khoản tiền mà nhà đầu tư có thể nhận được liên quan đến Trái Phiếu có thể sẽ bị khấu trừ thuế theo quy định của pháp luật. Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem thêm phần “*Các loại Thuế có liên quan đến Trái Phiếu*” trong Bản Công Bố Thông Tin này.

Những thay đổi đáng kể về lãi suất của Trái Phiếu

Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi. Lãi suất cho các kỳ tính lãi không phải là 2 (hai) kỳ tính lãi đầu tiên của Trái Phiếu có thể thay đổi đáng kể phụ thuộc vào mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, lãi trả sau bằng Đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Tiên Phong công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan. Bất kỳ thay đổi đáng kể nào về lãi suất đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến dòng lưu chuyển tiền tệ và điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành cũng như nhà đầu tư Trái Phiếu.

Trái Phiếu không được bảo đảm bằng tài sản

Trái Phiếu không được bảo đảm bằng bất kỳ tài sản nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào khác. Do vậy, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền trực tiếp đối với các tài sản của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ các tổ chức hay cá nhân nào khác được cho là đảm bảo cho Trái Phiếu. Trái Phiếu sẽ không thanh toán từ các tài sản này mà các tài sản này (có thể) được Tổ Chức Phát Hành sử dụng để bảo đảm cho các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành.

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị phá sản hay thanh lý, các tài sản dùng để bảo đảm thanh toán cho các nghĩa vụ bảo đảm của Tổ Chức Phát Hành sẽ được xử lý đầu tiên với mục đích thanh toán các khoản vay có bảo đảm của các chủ nợ. Sau khi các nghĩa vụ được bảo đảm được giải trừ bằng nguồn tiền thu được từ việc xử lý tài sản, số tiền còn lại (nếu có) sẽ chỉ được sử dụng nhằm thanh toán cho các chủ nợ không có bảo đảm và các nghĩa vụ thanh toán khác của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm cả Người Sở Hữu Trái Phiếu. Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chia sẻ với các chủ nợ không có bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành trên cơ sở tỷ lệ. Không có gì bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành có đủ tài sản để thanh toán cho các Trái Phiếu khi Trái Phiếu đến hạn khi Tổ Chức Phát Hành bị phá sản hoặc thanh lý.

Quy định về phá sản phức tạp và tốn nhiều thời gian

Luật Phá Sản có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2015. Cho dù có sự tiến bộ đáng kể so với luật cũ, Luật Phá Sản mới vẫn còn tồn tại những điều khoản chưa rõ ràng trong việc áp dụng cũng như giải thích do thiếu các quy định hướng dẫn chi tiết. Quy trình phá sản cho một dự án đầu tư cơ sở hạ tầng do đó có thể phức tạp, không rõ ràng và tốn nhiều thời gian. Sau khi tòa án tuyên mở thủ tục phá sản, hội nghị các chủ nợ có thể, tùy thuộc vào các quy định của pháp luật, quyết định việc phục hồi hoạt động hoặc thanh lý tài sản doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong trường hợp bất kỳ chủ nợ nào hoặc bất kỳ người tham dự nào của hội nghị các chủ nợ không đồng ý với nghị quyết này, bên đó có thể yêu cầu thẩm phán xem xét lại nghị quyết của hội nghị các chủ nợ. Thẩm phán có thể mở một hội nghị các chủ nợ mới nếu như thấy có cơ sở hợp lý. Quyết định phục hồi hoạt động hoặc thanh lý tài sản của doanh nghiệp phải được đồng ý bởi thẩm phán trước khi thực hiện. Do đó thủ tục phá sản có thể bị trì hoãn một thời gian đáng kể trước khi các chủ nợ có thể thu hồi tài sản theo quy định của pháp luật Việt Nam

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Các rủi ro khác có thể kể đến như cháy nổ, chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai v.v. Các rủi ro này thường ít xảy ra và khó có thể lường trước được. Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm công trình, lắp đặt các hệ thống báo cháy, chống cháy, tập huấn nhân viên phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

VIII. CÁC KHẲNG ĐỊNH VÀ BẢO ĐẢM CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Khi đầu tư vào Trái Phiếu, nhà đầu tư khi có được Bản Công Bố Thông Tin này được xem là đã thừa nhận, khẳng định và bảo đảm, và đồng ý (tùy từng trường hợp) vì lợi ích của TPS với tư cách là Đại lý Phát hành (gọi tắt là “**Đại Lý Phát Hành**”) và Tổ Chức Phát Hành, rằng:

1. Nhà đầu tư hiểu rằng việc đầu tư vào Trái Phiếu là đầu tư vào lĩnh vực mang tính rủi ro và rằng đầu tư vào Trái Phiếu là hình thức đầu tư cần tính toán phân tích trước khi quyết định đầu tư.
2. Nhà đầu tư (i) đã tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn pháp lý, thuế, kinh doanh, đầu tư, tài chính và kế toán liên quan đến việc mua Trái Phiếu trong chừng mực nhà đầu tư thấy cần thiết; (ii) đã nghiên cứu mọi thông tin mà nhà đầu tư cho là cần thiết và thích hợp liên quan đến việc mua Trái Phiếu; và (iii) tự mình đưa ra quyết định đầu tư dựa vào các suy xét, thẩm định của chính mình và dựa vào ý kiến tư vấn từ các chuyên gia tư vấn nếu nhà đầu tư cho là cần thiết phải có và không dựa vào bất kỳ ý kiến nào của Đại Lý Phát Hành hoặc người đại diện của Đại Lý Phát Hành.
3. Nhà đầu tư hiểu và đồng ý rằng nhà đầu tư không dựa vào bất kỳ việc điều tra nào mà Đại Lý Phát Hành hoặc bất kỳ công ty thành viên nào của Đại Lý Phát Hành hoặc bất kỳ người nào đại diện hoặc thay mặt Đại Lý Phát Hành có thể đã được tiến hành liên quan đến Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty thành viên nào của Tổ Chức Phát Hành. Nhà đầu tư cũng đồng ý rằng Đại Lý Phát Hành hoặc bất kỳ công ty thành viên, nhân viên, viên chức, nhà quản lý hoặc người đại diện nào của Đại Lý Phát Hành không khẳng định bất kỳ điều gì đối với nhà đầu tư dù là khẳng định rõ ràng hay ngụ ý, liên quan đến việc nhà đầu tư mua Trái Phiếu.
4. Nhà đầu tư đã có được mọi thông tin mà nhà đầu tư cho là cần thiết và thích hợp để quyết định mua Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin đầy đủ về tình hình kinh doanh, tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.
5. Nhà đầu tư có kiến thức và kinh nghiệm về tài chính, kinh doanh và đầu tư quốc tế nhờ đó nhà đầu tư có thể đánh giá lợi ích và rủi ro của việc mua Trái Phiếu và nhà đầu tư hiểu rằng nhà đầu tư buộc phải chịu, và có thể phải chịu các rủi ro về tài chính liên quan đến một khoản đầu tư vào Trái Phiếu.
6. Nhà đầu tư thừa nhận rằng các thông tin mà nhà đầu tư có được liên quan đến Tổ Chức Phát Hành và Trái Phiếu, bao gồm, nhưng không giới hạn, các thông tin nêu trong Bản Công Bố Thông Tin này, đã được Tổ Chức Phát Hành cung cấp và rằng Đại Lý Phát Hành và các công ty thành viên của Đại Lý Phát Hành không thẩm tra các thông tin đó hoặc không đưa ra những khẳng định hoặc bảo đảm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin đó.
7. Nhà đầu tư đã đọc toàn bộ Bản Công Bố Thông Tin này và nhà đầu tư hiểu và thừa nhận rằng mọi rủi ro đã được trình bày trong Bản Công Bố Thông Tin này. Dựa vào tất cả các phân tích nêu trên, nhà đầu tư xác định rằng:
 - i. Trái Phiếu là đối tượng đầu tư phù hợp đối với nhà đầu tư và việc đầu tư vào Trái Phiếu, sau khi được mua, không và sẽ không, vi phạm bất kỳ hướng dẫn, chính sách hoặc hạn chế nào về đầu tư (áp dụng đối với pháp nhân hoặc đối tượng khác), hoặc bất kỳ quy định pháp luật, quy tắc, quy chế hoặc lệnh nào áp dụng đối với nhà đầu tư; và
 - ii. nhà đầu tư đã có được mọi giấy phép và chấp thuận (dù là chấp thuận và giấy phép trong nội bộ nhà đầu tư hay từ các cơ quan có thẩm quyền liên quan), và đã gửi các thông báo cần thiết để có thể đầu tư vào Trái Phiếu như dự tính; và nhà đầu tư có thể chịu rủi ro về mặt tài chính của việc đầu tư và có thể phải chịu lỗ toàn bộ liên quan đến việc đầu tư này. Thêm vào đó,

nhà đầu tư xác nhận rằng nhà đầu tư không có đòi hỏi về tính thanh khoản liên quan đến Trái Phiếu.

8. Đại Lý Phát Hành không đưa ra, và nhà đầu tư không dựa vào, bất kỳ khẳng định, bảo đảm hoặc điều kiện nào (dù được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý), và Đại Lý Phát Hành không có bất kỳ nghĩa vụ nào đối với nhà đầu tư liên quan đến Trái Phiếu.
9. Đại Lý Phát Hành sẽ không có nghĩa vụ mua tất cả hoặc một phần Trái Phiếu mà nhà đầu tư đã mua hoặc không có nghĩa vụ hỗ trợ các khoản lỗ mà nhà đầu tư phải chịu, nếu có, dù là trực tiếp hay gián tiếp liên quan đến Trái Phiếu vì bất kỳ lý do gì, bao gồm việc CII không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình, cho dù nghĩa vụ đối với nhà đầu tư hay với người khác.

IX. THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Bản Công Bố Thông Tin này nhằm mục đích công bố thông tin phục vụ việc chào bán Trái Phiếu riêng lẻ của Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành chịu toàn bộ trách nhiệm về thông tin có trong Bản Công Bố Thông Tin này. Tổ Chức Phát Hành xác nhận rằng (i) Bản Công Bố Thông Tin này chứa đựng các thông tin liên quan đến Tổ Chức Phát Hành (cùng các công ty con, công ty liên kết) và Trái Phiếu mà có tính chất trọng yếu đối với việc chào bán và phát hành Trái Phiếu, (ii) các tuyên bố về các sự kiện thực tế nêu trong Bản Công Bố Thông Tin này là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn về mọi khía cạnh, và (iii) Tổ Chức Phát Hành không bỏ sót bất kỳ sự kiện nào khác liên quan đến Tổ Chức Phát Hành mà nếu sự kiện đó bị bỏ sót khỏi Bản Công Bố Thông Tin này có thể làm cho bất kỳ tuyên bố nào trong Bản Công Bố Thông Tin này bị hiểu sai về bất kỳ khía cạnh quan trọng nào.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (“TPS”) với tư cách là Đại Lý Phát Hành dựa vào các thông tin và số liệu do Tổ Chức Phát Hành cung cấp khi thực hiện việc tư vấn chào bán Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành.

Mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên nghiên cứu đầy đủ nội dung của Bản Công Bố Thông Tin này, lưu ý phần “**Các Nhân Tố Rủi Ro**” và “**Thông Tin Về Đợt Phát Hành Trái Phiếu**”, các tài liệu đính kèm và các văn kiện liên quan đến Trái Phiếu. Bằng việc đầu tư vào Trái Phiếu, nhà đầu tư được coi là (i) đã nghiên cứu đầy đủ và cẩn trọng và chấp thuận toàn bộ nội dung của Hợp Đồng Đại Lý và Các Điều Kiện Trái Phiếu, (ii) được hưởng các quyền và lợi ích quy định trong Hợp Đồng Đại Lý và Các Điều Kiện Trái Phiếu, và (iii) chịu sự ràng buộc của Hợp Đồng Đại Lý và Các Điều Kiện Trái Phiếu.

Nhà đầu tư nên tự mình đánh giá tính liên quan của thông tin có trong Bản Công Bố Thông Tin này, và nếu thấy cần thiết, nên tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn thuế, pháp lý hoặc kinh doanh của mình để quyết định có mua Trái Phiếu hay không. Mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu không nên đăng ký mua Trái Phiếu trừ khi đã tự mình hoặc thông qua đại diện đầu tư của mình yêu cầu và đã nhận được tất cả thông tin để có thể đánh giá lợi ích và rủi ro của giao dịch mua Trái Phiếu dự kiến và đã hài lòng về việc đó.

Trừ khi được quy định khác hoặc ngữ cảnh yêu cầu khác đi, trong Bản Công Bố Thông Tin này, các dẫn chiếu đến “**Đồng**” hoặc “**VND**” là đồng tiền hợp pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (“**Việt Nam**”), và các dẫn chiếu đến “**Chính phủ**” là dẫn chiếu đến Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Bất kỳ sự khác biệt nào trong các bảng trình bày trong Bản Công Bố Thông Tin này về số liệu của mỗi hạng mục và các mục tổng cộng số tiền là do đã được làm tròn số. Vì thế, các con số tổng cộng trong một số bảng có thể không là tổng số số học của những con số đứng trước nó.

X. CÁC TUYÊN BỐ MANG TÍNH DỰ BÁO

Một số tuyên bố có trong Bản Công Bố Thông Tin này là các “tuyên bố mang tính dự báo”. Những tuyên bố đó có sử dụng các từ mang tính dự báo như “dự kiến”, “tin tưởng”, “kế hoạch”, “dự định”, “dự đoán”, “ước tính”, “có thể”, “có khả năng” hoặc các từ ngữ hoặc cách diễn đạt tương tự. Các tuyên bố mang tính dự báo đó có thể bao hàm các rủi ro đã biết hoặc tiềm ẩn, sự không chắc chắn và các yếu tố khác có thể khiến cho kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động hoặc thành tựu mà Tổ Chức Phát Hành đạt được trên thực tế, hoặc các kết quả hoạt động chung của toàn ngành, sẽ có những khác biệt đáng kể so với các kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động hoặc thành tựu được đề cập, một cách rõ ràng hay ngụ ý, trong các tuyên bố mang tính dự báo đó. Các tuyên bố mang tính dự báo đó được đưa ra dựa trên một số giả định về chiến lược kinh doanh và môi trường kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành vào thời điểm hiện tại và trong tương lai. Các nhân tố quan trọng có thể khiến cho kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động hoặc thành tựu mà Tổ Chức Phát Hành đạt được trên thực tế sẽ khác biệt đáng kể so với các thông tin được nêu trong các tuyên bố mang tính dự báo đó bao gồm những nhân tố sau đây (và các nhân tố khác không được liệt kê): tình hình và những thay đổi của nền kinh tế Việt Nam và các nền kinh tế trong khu vực và trên thế giới có thể ảnh hưởng bất lợi đến thị trường bất động sản tại Việt Nam, sức cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, khả năng của Tổ Chức Phát Hành trong việc bổ sung thêm quỹ đất để phát triển các dự án và có được các chấp thuận và nguồn vốn cần thiết để triển khai các dự án đó và việc quản lý và điều hành một cách hiệu quả các chi phí cho việc phát triển thêm các dự án mới và nguồn nguyên liệu thô phục vụ cho các dự án xây dựng của Tổ Chức Phát Hành. Các nhân tố khác có thể khiến cho kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động hoặc thành tựu mà Tổ Chức Phát Hành đạt được trên thực tế khác biệt đáng kể với các dự báo còn bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, các nội dung được đề cập tại mục “Các Nhân Tố Rủi Ro” và “Hoạt Động Kinh Doanh”. Các tuyên bố mang tính dự báo chỉ đề cập đến các vấn đề có liên quan tại ngày lập Bản Công Bố Thông Tin này. Tổ Chức Phát Hành tuyên bố một cách rõ ràng rằng Tổ Chức Phát Hành sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm hoặc đưa ra bất kỳ cam kết nào về việc Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố bất kỳ thông tin cập nhật hoặc đưa ra bất kỳ sửa đổi nào đối với bất kỳ tuyên bố mang tính dự báo nào được nêu trong Bản Công Bố Thông Tin này để sửa đổi bất kỳ dự báo nào do Tổ Chức Phát Hành đưa ra liên quan đến vấn đề đó hoặc để thể hiện bất kỳ sự thay đổi nào về các sự kiện, điều kiện hoặc tình huống được sử dụng để đưa ra dự báo đó.

XI. NGUỒN THÔNG TIN THAM KHẢO

Các thông tin tài chính trình bày trong Bản Công Bố Thông Tin này được trích từ các báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam (*IAS*). Các báo cáo tài chính này được gửi cho nhà đầu tư kèm theo Bản Công Bố Thông Tin này.

XII. HẠN CHẾ BÁN TRÁI PHIẾU

Trái Phiếu không phải là đối tượng của việc chào bán ra công chúng tại Việt Nam và chỉ được chào bán theo quy định của Nghị Định 163 và trong trường hợp nhà đầu tư Trái Phiếu là các tổ chức tín dụng thì phải tuân thủ các quy định của Thông tư số 22/2016/TT-NHNN của Ngân Hàng Nhà Nước ngày 30 tháng 6 năm 2016 và Thông tư sửa đổi bổ sung số 15/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 6 năm 2018, cũng như các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm và các quy định pháp luật hiện hành.

XIII. THÔNG TIN CHUNG**1. Tranh tụng**

Không có vụ kiện tụng hoặc thủ tục tố tụng nào chưa giải quyết xong có liên quan hoặc ảnh hưởng đến Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ công ty thành viên nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ tài sản nào của các công ty thành viên, mà vụ kiện hoặc thủ tục đó có thể được xác định là bất lợi đối với Tổ Chức Phát Hành, có thể có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến điều kiện (tài chính hoặc các vấn đề khác), triển vọng, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc các công việc chung của Tổ Chức Phát Hành và toàn bộ các công ty thành viên của Tổ Chức Phát Hành, hoặc sẽ có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến khả năng Tổ Chức Phát Hành thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu hoặc các vấn đề quan trọng khác liên quan đến Trái Phiếu.

2. Cấp phép

Tổ Chức Phát Hành đã có được tất cả những chấp thuận, phê chuẩn và giấy phép cần thiết để phát hành và bán Trái Phiếu. Việc phát hành Trái Phiếu đã được chấp thuận và thông qua theo nghị quyết số 203/NQ – HĐQT (NK 2017-2022) ngày 27 tháng 03 năm 2019 của Hội đồng quản trị và quyết định số ____/QĐ-HĐQT-CII ngày ____ tháng ____ năm 2019 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành.

3. Không có Ảnh hưởng Bất lợi Nghiêm trọng

Không có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng nào về tình hình tài chính hoặc kinh doanh hoặc triển vọng của Tổ Chức Phát Hành kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2018 là ngày gần nhất của báo cáo tài chính kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành.

4. Cung cấp Tài liệu Liên quan

Bản sao các tài liệu gửi kèm Bản Công Bố Thông Tin này sẽ được cung cấp tại trụ sở của Tổ Chức Phát Hành.

5. Công Ty Kiểm Toán

Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành được tham chiếu để tham khảo trong Bản Công Bố Thông Tin này được trích từ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế kiểm toán và báo cáo tài chính cho năm kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam kiểm toán.

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH**1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ : Tầng 20, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Số fax : 028. 3622 1025
Số điện thoại : 028. 3636 7100
Website : <https://cii.com.vn>

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Số fax : 024. 3783 2121
Số điện thoại : 024. 3783 2122
Website : www.cpavietnam.vn

3. ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG

Địa chỉ : Tầng 3, 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028. 3911 8014
Website : www.tpbs.vn

4. ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ, THANH TOÁN VÀ QUẢN LÝ CHUYỂN NHƯỢNG: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG

Địa chỉ : Tầng 3, 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 028. 3911 8014
Website : www.tpbs.vn

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty
2. **Phụ lục II:** Điều lệ Công Ty
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công Ty



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 07 năm 2019

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

LÊ VŨ HOÀNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ QUỐC BÌNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

NGUYỄN THỊ THU TRÀ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

ĐOÀN MINH THƯ